

Mẫu CBTT/SGDHCM-06

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2013/QĐ-SGDHCM ngày 24/07/2013 của
TGD SGDCCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCCK TPHCM)

CTCP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ
DOMESCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 18 /HĐQT-DMC

-----o0o-----

Tp. Cao Lãnh, ngày 05 tháng 05 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

(V/v Sửa đổi thông tin trên báo cáo thường niên)

Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM
- TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VN – CHI NHÁNH TP.HCM

Công ty: CTCP XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

Mã chứng khoán: DMC

Địa chỉ trụ sở chính: 66 Quốc lộ 30 – Phường Mỹ Phú – Tp. Cao Lãnh – Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: (+84) 673 852 278

Fax: (+84) 673 851 270

Địa chỉ: 66 Quốc lộ 30 – Phường Mỹ Phú – Tp. Cao Lãnh – Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (+84) 38 635 600

Fax: (+84) 38 649 031

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP XNK Y tế DOMESCO trân trọng thông báo về việc thay đổi thông tin trên Báo cáo thường niên 2014 của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Y Tế DOMESCO

Nội dung sửa đổi chi tiết tại mục “H. Báo Cáo Quản Trị Doanh Nghiệp - Phần 3: Danh sách chủ chốt và cổ phần nắm giữ” (có file đính kèm)

Thông tin này đã được công bố lại trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 05/05/2015 tại địa chỉ: www.domesco.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên 2014

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)


Lương Thị Hương Giang



DOMESCO

vì Chất Lượng cuộc sống

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

Tháng 4- 2015

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO
Tên Tiếng Anh : DOMESCO Medical Import – Export Joint Stock Corporation
Tên viết tắt : DOMESCO
Mã Chứng khoán : DMC
Trụ sở chính : Số 66 - Quốc lộ 30 - P. Mỹ Phú - Tp. Cao Lãnh - Đồng Tháp
Vốn điều lệ : 267.137.970.000 đồng
Số lượng cổ phiếu lưu hành : 26.713.797 cổ phiếu
Điện thoại : 84.67.3852 278 – 84.67.3859 370 Fax: 84.67.3851 270
Email : domesco@domesco.com; vpcty@domesco.com
Website : www.domesco.com

NỘI DUNG

THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7
A. GIỚI THIỆU CÔNG TY	8
B. GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14
C. GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT	16
D. GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH	18
E. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	19
1. Bối cảnh kinh tế Việt Nam năm 2014	19
2. Thay đổi chiến lược kinh doanh năm 2014	23
3. Đánh giá kết quả thực hiện	24
4. Chiến lược phát triển năm 2015	27
F. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT	28
G. BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH	31
H. BÁO CÁO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	37
1. Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị	37
2. Thù lao hội đồng quản trị	41
3. Danh sách thành viên chủ chốt và cổ phần nắm giữ	43
4. Giao dịch của thành viên chủ chốt và người có liên quan	44
I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	45
J. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	46
K. HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ	51

LỊCH TÀI CHÍNH NĂM 2014

Các công bố báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ báo cáo	Chưa Soát xét	Đã Kiểm toán
Quý 1	29/04/2014	
Quý 2	06/08/2014	26/08/2014
Quý 3	27/10/2014	
Cả năm	09/02/2015	23/03/2015

Lịch thanh toán cổ tức

Nội dung	Cổ tức đợt 2 năm 2013	Cổ tức đợt 1 năm 2014
Cổ tức/ Cổ phiếu	700 đồng	800 đồng
Ngày đăng ký cuối cùng	30/07/2014	06/03/2015
Ngày thanh toán cổ tức	15/08/2014	27/03/2015

Phát hành cổ phiếu thưởng

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông số 26/NQ-ĐHĐCĐ-DMC ngày 17/12/2013, Công ty đã phát hành Cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

- Ngày đăng ký cuối cùng: 21/01/2014
- Tỷ lệ phát hành: 2:1
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 8.904.461 cổ phiếu
- Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực: 26/02/2014
- Ngày chính thức giao dịch: 04/03/2014

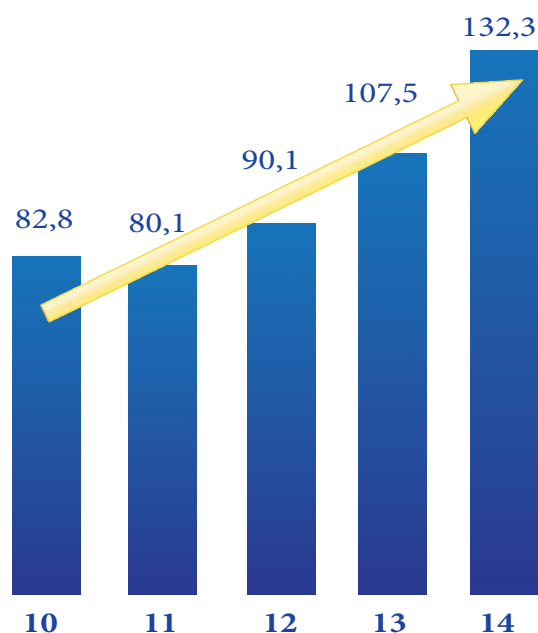
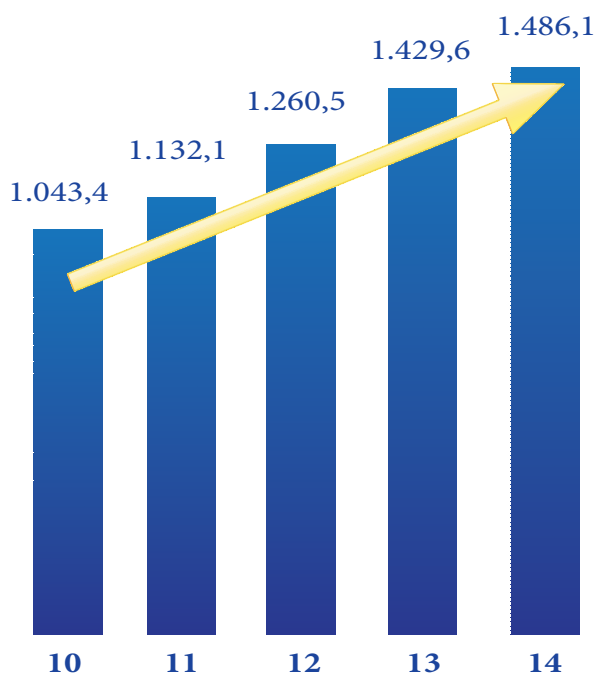
Họp Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã được tổ chức ngày 18/04/2014,
- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã được tổ chức ngày 27/03/2015.

TÓM TẮT KẾT QUẢ 05 NĂM HOẠT ĐỘNG

1.486
TỶ ĐỒNG
Doanh thu thuần
năm 2014

132
TỶ ĐỒNG
Lợi nhuận sau thuế
năm 2014



Doanh thu thuần với CAGR **9,3%**

Lợi nhuận sau thuế với CAGR **12,9%**

Biểu đồ và các chỉ số cơ bản

Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014
Báo cáo lãi lỗ (Tỷ đồng)					
Doanh thu thuần	1.043,4	1.132,1	1.260,5	1.429,6	1.486,1
Lợi nhuận trước thuế	113,4	118,1	120,4	134,5	168,7
Lợi nhuận sau thuế	82,8	80,1	90,1	107,5	132,3

Biểu đồ và các chỉ số cơ bản

Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014
----------	------	------	------	------	------

Cổ tức (đồng/CP)

Thu nhập cơ bản (EPS)	4.730	4.576	5.067	6.037	4.953
Trả cổ tức trong năm	22,0%	22,0%	22,0%	22,0%	18,0%

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)

Vốn điều lệ	178,1	178,1	178,1	178,1	267,1
Vốn chủ sở hữu	546,5	575,4	570,3	628,5	721,8
Tổng tài sản	766,8	834,0	848,9	1.019,8	932,2
Nợ phải trả	220,3	258,6	277,8	389,2	210,4

Chỉ tiêu lợi nhuận hoạt động

Lợi nhuận ròng/Doanh thu (ROS)	7,9%	7,1%	7,1%	7,5%	8,9%
Lợi nhuận ròng/Vốn chủ sở hữu (ROE)	14,4%	14,0%	15,8%	17,1%	18,3%
Tổng nợ/ Vốn chủ sở hữu	38,3%	45,3%	48,7%	61,9%	29,1%

(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty đã kiểm toán)

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT DOMESCO

NĂM 2015

Kính gửi quý vị cổ đông,

Nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm 2014 còn nhiều khó khăn, bên cạnh đó tình hình an ninh chính trị thế giới, khu vực diễn biến phức tạp. Trong bối cảnh đó, sự cạnh tranh trên thị trường Dược phẩm ngày càng nhiều thách thức. Với điều kiện kinh doanh có nhiều bất lợi như vậy nhưng Domesco đã phấn đấu để đạt được các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, sản lượng... với mức tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Tổng doanh thu năm 2014 đạt 1.486 tỷ đồng, vượt 4% so với cùng kỳ, trong đó doanh thu hàng sản xuất tăng 11,7%; lợi nhuận sau thuế đạt 132,322 tỷ đồng, tăng trưởng 23,1% so với cùng kỳ; thu nhập của người lao động tăng 8% so với năm 2013. Năm 2014, Domesco tiếp tục thực hiện nhiều chính sách, chương trình hướng tới sự phát triển bền vững, đảm bảo lợi ích các bên liên quan như cổ đông – người lao động – khách hàng – xã hội.

Trong năm 2014, theo báo cáo thống kê của công ty IMS và Công ty chứng khoán VPBS, Domesco đã trở thành công ty được lớn thứ hai trong cả nước kể từ Quý 3 năm 2014. Điều này tiếp tục khẳng định vị thế, thương hiệu của Domesco trên thị trường.

Đạt được những kết quả như trên là nhờ thành quả lao động đầy cố gắng của tập thể người lao động, sự đồng hành của các nhà đầu tư, sự tin nhiệm của khách hàng, sự ủng hộ của các cơ quan hữu quan. Thay mặt Hội đồng quản trị tôi xin chân thành cảm ơn sự đóng góp và hỗ trợ của Quý vị.

Năm 2015 được dự báo tiếp tục có nhiều khó khăn và thách thức đối với ngành dược, nhưng với tinh thần đổi mới, đoàn kết và quyết liệt của tập thể Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Người lao động, Domesco vẫn xây dựng kế hoạch với mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận tối thiểu 7%. Để thực hiện đạt chỉ tiêu này, Công ty sẽ tập trung mở rộng thị trường xuất khẩu; cơ cấu lại danh mục sản phẩm, tập trung phát triển những ngành hàng chưa có nhiều đối thủ cạnh tranh; tối ưu hóa năng lực sản xuất; quản lý tốt công nợ, tiếp tục giảm phí và chống lãng phí trong mọi hoạt động của Công ty.

Một lần nữa, cho phép tôi được gửi lời cảm ơn chân thành về sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp lãnh đạo, các cơ quan hữu quan; sự ủng hộ, tin tưởng của quý nhà đầu tư, quý khách hàng đối với Domesco. Tôi tin tưởng rằng, với các giải pháp nêu trên, Domesco sẽ hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2015 mà cổ đông giao phó.

Trân trọng
Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Chí Thành

A. GIỚI THIỆU CÔNG TY

Tâm nhìn

Trở thành tập đoàn uy tín, vững mạnh trong khu vực và thế giới về cung cấp cho cộng đồng những sản phẩm chất lượng.

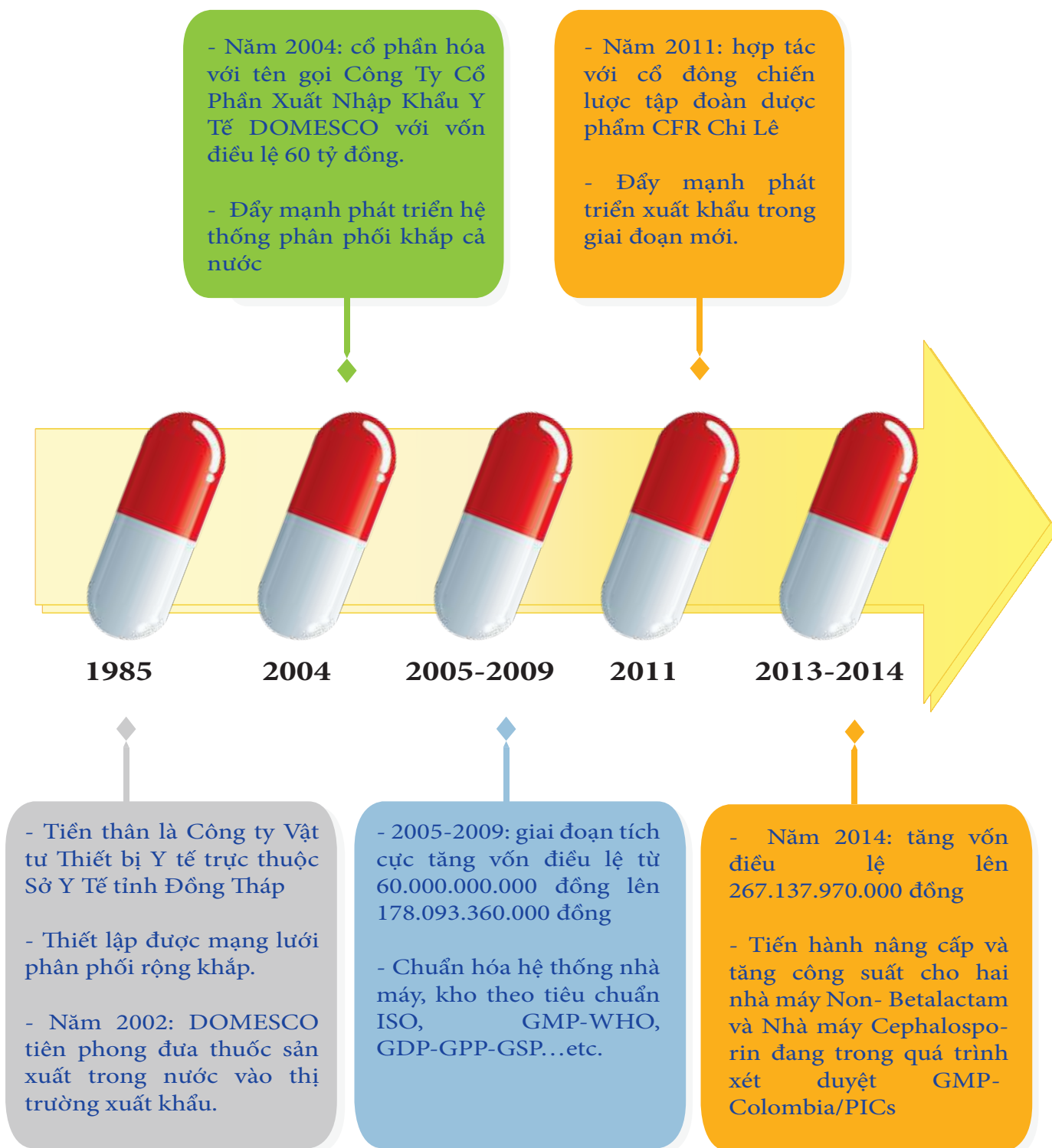
Sứ mệnh

Chăm sóc và nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.

Triết lý kinh doanh:

- Lấy con người làm nền tảng cho sự phát triển nhanh và bền vững.
- Luôn đổi mới trong mọi hoạt động theo hướng nâng cao hàm lượng tri thức, giá trị gia tăng cho khách hàng.
- Hiệu quả là tiêu chí duy nhất để đánh giá doanh nghiệp mà năng suất làm việc là mũi xung kích.
- Luôn phát huy sức sáng tạo, tinh thần đoàn kết và sức mạnh tập thể.
- Lấy lợi nhuận hợp pháp - đạo đức kinh doanh làm nền tảng cho mọi thu nhập của công ty.
- Chia sẻ thành công với cộng đồng.

CỘT MỐC HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Thời gian phát hành	Đối tượng phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành	Tổng CP sau phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)
28/12/2013	Đại hội cổ đông thành lập Công ty Cổ phần	6.000.000	6.000.000	60.000.000.000
2005	Cổ đông hiện hữu, Nhân viên Công ty và Đối tác chiến lược của Công ty (20 tỷ đồng). Giá phát hành: 28.000đ/cp	2.000.000	8.000.000	80.000.000.000
2006	Phát hành cổ phiếu : + Thuởng cp (19 tỷ đồng) + Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (8 tỷ đồng) .Giá phát hành: 35.000đ/cp	2.700.000	10.700.000	107.000.000.000
2007	+ Trả cổ tức bằng cp, tỷ lệ 10%: 1.069.999 cp + Phát hành cho cổ đông chiến lược, giá 130.000đ /cp: 1.200.000 cp – hạn chế chuyển nhượng 3 năm + Phát hành cho cán bộ chủ chốt. Giá: 70.000đ/cp: 265.000 cp- hạn chế chuyển nhượng 1 năm + Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 535.000 cp, giá 35.000đ/cp	3.069.999	13.769.999	137.699.990.000
2009	Phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 10:3	4.039.337	17.809.336	178.093.360.000
2014	Phát hành cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 2:1	8.904.461	26.713.797	267.137.970.000

CÁC THÀNH TÍCH NỔI BẬT



Tăng vốn điều lệ



Kỷ niệm 25 năm thương hiệu DOMESCO



DOMESCO đón bằng khen của Bộ Công An



Huân chương lao động hạng I



Anh hùng lao động



Huân chương Độc lập hạng III



Bằng khen Bộ tài nguyên và môi trường



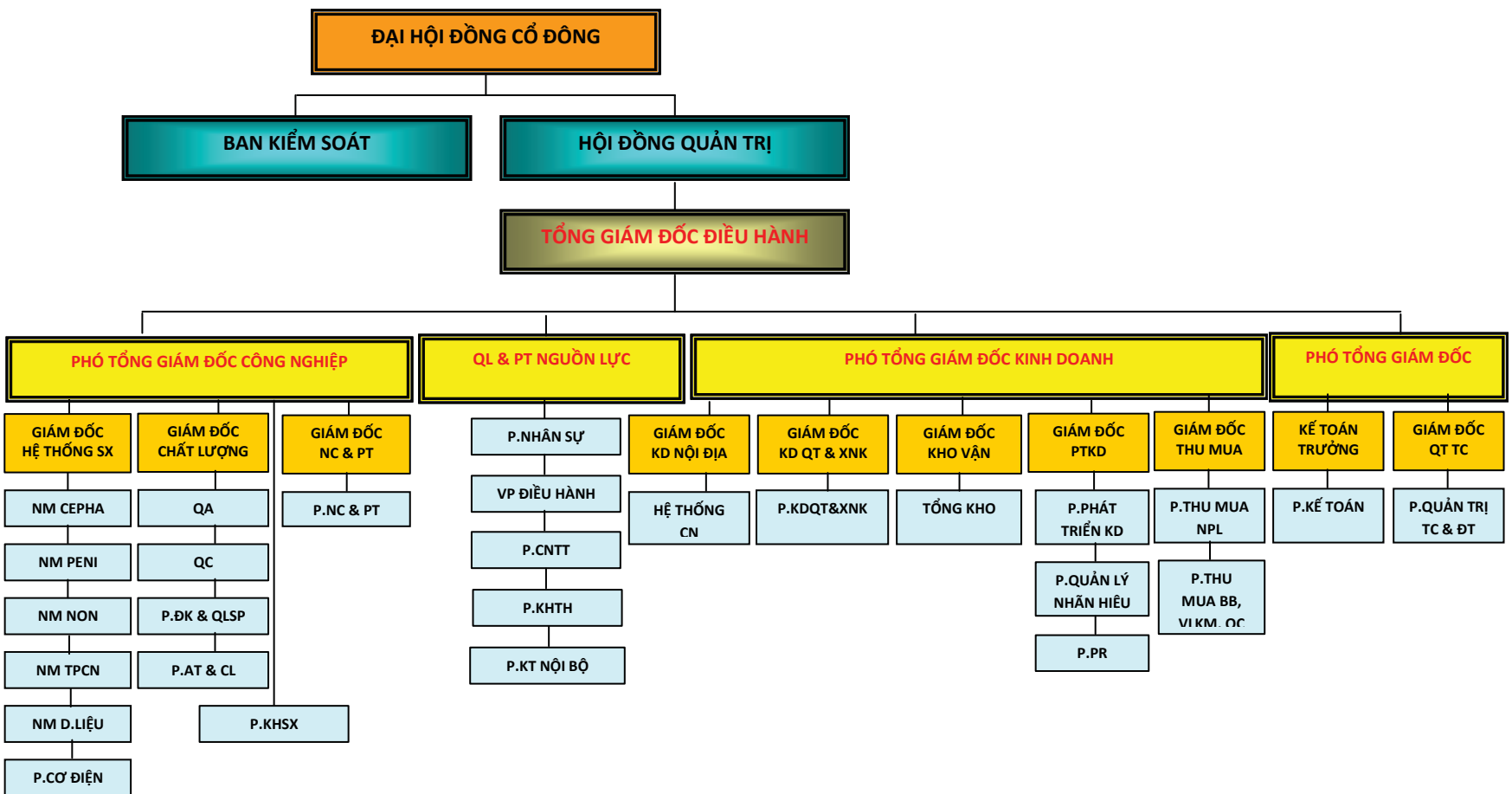
Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín 2011-2013I



Chứng nhận sản phẩm ưu tú hội nhập TWO

Ngoài ra DOMESCO còn vinh dự nhận được các thành tích sau:

- Tham gia Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đồng Tháp lần thứ XII năm 2014: đạt 11/12 giải pháp, gồm 01 giải A, 01 giải B, 04 giải C và 05 giải khuyến khích
- Bằng khen Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cho tập thể và cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong phong trào “Xanh – Sạch – Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” năm 2013.
- Giấy khen của Tổng cục Thuế “Đã có thành tích thực hiện tốt chính sách pháp luật thuế năm 2013”.
- Công ty liên tục 16 năm liền giữ vững danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn (1999- 2014).
- Bằng khen của UBND tỉnh Đồng Tháp “Đã có thành tích xuất sắc về nộp thuế tốt năm 2014”
- Bằng khen UBND tỉnh v/v công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.
- VNR500 bình chọn là một trong Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam 2014
- VNR500 xếp hạng 393 trong Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập cao nhất nước
- Là một trong Top 10 doanh nghiệp đóng góp nhiều nhất cho ngân sách tỉnh



B. GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ông Nguyễn Chí Thành - Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Đại diện Tổng Công ty Đầu tư & Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC)



Với 20 năm kinh nghiệm quản lý trong nhiều lĩnh vực, Ông Nguyễn Chí Thành từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như Phó trưởng phòng Quản lý nợ nước ngoài & phòng Quản lý Dự trữ – Vụ Quản lý Ngoại hối Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam, Trưởng ban Ban Chiến lược & ban Quản lý Rủi ro, Trưởng ban đầu tư III tại SCIC. Ông từng được đào tạo chương trình Thạc sĩ chính sách công tại Nhật Bản. Từ 03/2013, ông Nguyễn Chí Thành được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO. Ông là người tiên phong trong những bước đi chiến lược của DOMESCO trong hai năm qua.

2. Ông Alejandro Esteban Weinstein Manieu - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Đại diện CFR International SPA



Ông Alejandro tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh và nhiều bằng cấp khác. Bên cạnh đó, ông còn hoàn thành nhiều chứng chỉ tại Đại học Harvard về kinh doanh và quản lý chiến lược. Hiện ông Alejandro là Tổng giám đốc điều hành của tập đoàn CFR Group, Tổng giám đốc điều hành của Biomedical Research Consortium, Thành viên Hội đồng quản trị của Allergy Therapeutics Plc, Chủ tịch Hội đồng quản trị của Uman Pharma, Chủ tịch Hội đồng quản trị của Undación Genómika và là TVHĐQT của nhiều Công ty được tại Mĩ La Tinh. Ông được bổ nhiệm Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị DOMESCO vào tháng 5/2014.



3. Ông Huỳnh Trung Chánh - Thành viên Hội đồng Quản trị - Cố vấn cấp cao

Ông Dược sĩ Huỳnh Trung Chánh – được xem là người sáng lập nền tảng cho DOMESCO có những bước đi vững chắc như ngày nay. Ông gắn bó với Công ty từ những ngày đầu mới thành lập, Ông từng đảm nhận qua nhiều vị trí chủ chốt của Công ty như là Chủ tịch Hội đồng quản trị & Tổng giám đốc trong các nhiệm kỳ I, II. Hiện tại, ông Chánh đảm nhận chức danh Thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ III) và kiêm Cố vấn cấp cao của DOMESCO.



4. Ông Andrew Hamish Lane - Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Andrew hiện là Phó Chủ tịch ngành hàng Abbott Laboratories Singapore. Ông từng là Giám đốc tài chính & hành chính Sandoz Pharma Limited – New Zealand, Giám đốc chiến lược & kế hoạch, Giám đốc tiếp thị và bán hàng Novartis New Zealand limited, Tổng Giám đốc điều hành DKSH Healthcare Vietnam, Giám đốc điều hành Healthcard Indonesia, Giám đốc điều hành Invida Korea/Taiwan, Giám đốc điều hành & Phó chủ tịch Nycomed Asia Pacific Singapore, Phó chủ tịch Nycomed Asia Pacific Singapore. Hiện tại, ông là thành viên Hội đồng Quản trị DOMESCO được bổ nhiệm vào ngày 12/03/2015. Ông được đào tạo chuyên ngành Thạc Sĩ về Luật và Quản trị kinh doanh ngoài ra ông còn có bằng cử nhân về kế toán và thuế.



5. Bà Lương Thị Hương Giang - Thành viên Hội đồng Quản trị (bổ nhiệm ngày 11/01/2013) - Tổng giám đốc

Bà Lương Thị Hương Giang có kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực dược hơn 20 năm tại các Công ty dược nước ngoài như Sandonz - Thụy Sĩ, Biochemie GMBH – Áo, BVI, Pharmascience - Canada, Iberica - Tây Ban Nha, Sinensix - Scotland. Bà bắt đầu sự nghiệp quản lý vào năm 1992 qua các vị trí như: giám đốc kinh doanh, Giám đốc VPĐD, Tổng Giám Đốc ... Bà được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc của DOMESCO vào tháng 05/2014 và hiện tại Bà là người lãnh đạo DOMESCO phát triển theo định hướng của HĐQT. Bà Hương Giang tốt nghiệp dược sĩ Đại Học và Thạc sĩ quản lý tại Đại học Bruxelles (U.B.L) Bỉ.



6. Ông Nguyễn Văn Hóa - Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Văn Hoá là thành viên Hội Đồng Quản Trị. Ông công tác tại DOMESCO trên 25 năm, hiện ông đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám Đốc Công ty. Ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành kế toán ngoài ra ông còn được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực nghiệp vụ kế toán, ngân hàng, Giám đốc tài chính (CFO) , chứng khoán , quản trị công ty và lĩnh vực mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A). Ngoài ra, Ông Nguyễn Văn Hóa còn là người đại diện vốn của Tổng công ty đầu tư & Kinh doanh vốn nhà nước SCIC tại DOMESCO và đồng thời là người đại diện vốn của DOMESCO tại Công ty cổ phần Bao bì công nghệ cao Vĩnh Tường.

C. GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



1. Ông Nguyễn Phi Thức - Trưởng Ban Kiểm Soát

Ông Nguyễn Phi Thức tốt nghiệp Cử nhân kinh tế, với kiến thức Chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp, ông Nguyễn Phi Thức từng là chuyên viên phòng Đảm bảo Chất lượng, Phòng Kế Toán, Phòng Kiểm Toán nội bộ và Phòng Quản trị Tài chính DOMESCO. Hiện Ông Nguyễn Phi Thức là chuyên viên của Phòng Kiểm tra nội bộ của Công ty. Từ tháng 03/2009, Ông Thức được bổ nhiệm vào vị trí Trưởng ban kiểm soát công ty.



2. Bà Huỳnh Thị Tố Quyên - Thành viên Ban Kiểm Soát

Bà Huỳnh Thị Tố Quyên – Cử nhân Luật có chuyên ngành Luật quốc tế bà gia nhập DOMESCO từ năm 2008, trước đây bà từng là chuyên viên phòng phổ biến giáo dục pháp luật của Sở Tư pháp Tỉnh Cà Mau. Hiện Bà là nhân viên Thành viên Ban kiểm soát kiêm chuyên viên phòng Pháp lý và Đăng ký sản phẩm Công ty CP Xuất nhập khẩu y tế DOMESCO



3. Ông Phan Thế Thành - Thành viên Ban Kiểm Soát

Ông Phan Thế Thành từng đoạt giải Olympic Toán thời sinh viên, Ông tốt nghiệp Thạc sĩ kinh tế của Học viện Tài chính năm 2008. Ông Thành từng công tác tại Ban thẩm định Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam. Hiện Ông là chuyên viên đầu tư tại Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước và được bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát DOMESCO từ tháng 04/2014.



4. Bà Trần Thái Thanh - Thành viên Ban Kiểm Soát

Với 18 năm làm việc, Bà Thanh được nhắc đến như Trưởng phòng hậu cần VPĐD SANDOZ GmbH, Trưởng phòng hậu cần công ty TNHH DKSH Việt Nam, Trưởng phòng hậu cần VPĐD SINENSIX & CO. Bà Thanh là Cử nhân kinh tế của Đại học Ngoại Thương. Hiện bà là Trưởng phòng hậu cần VPĐD SINENSIX & CO và được bổ nhiệm vào Thành viên Ban Kiểm Soát từ tháng 04/2014.



5. Bà Servane Marie Amelie Gorgiard - Thành viên Ban Kiểm Soát

Bà Servane tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ chuyên ngành Phân tích Tài chính Quốc Tế và bắt đầu quá trình công tác từ năm 2008 đến nay. Bà từng chịu giữ chức vụ Chuyên viên phân tích, Giám đốc tài chính khu vực Đông Nam Á thuộc Công ty CFR International SPA. Từ tháng 04/2014, bà chính thức được bổ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát DOMESCO.

D. GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

Bà Lương Thị Hương Giang - Tổng Giám đốc Công ty

(Xem phần “giới thiệu Hội Đồng Quản Trị” để biết Kinh nghiệm và chuyên môn của bà Lương Thị Hương Giang)

Ông Nguyễn Văn Hóa - Phó Tổng Giám đốc Công ty

(Xem phần “giới thiệu Hội Đồng Quản Trị” để biết Kinh nghiệm và chuyên môn của ông Nguyễn Văn Hóa)

Bà Phạm Ngọc Tuyền - Kế toán trưởng



Bà Phạm Ngọc Tuyền gia nhập DOMESCO từ năm 1990, là Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán, với nhiều năm công tác tại Công ty bà đã nắm giữ những vị trí liên quan nghiệp vụ kế toán như Chuyên viên tài chính, Phó phòng Kế toán, Trưởng phòng kiểm soát nội bộ và từ năm 2004 Bà đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng của Công ty

E. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Bối cảnh kinh tế Việt Nam năm 2014

Toàn cảnh kinh tế - xã hội trong nước năm 2014 đã có nhiều chuyển biến tích cực, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định và chỉ thị nhằm tiếp tục ổn định vĩ mô, tháo gỡ khó khăn và cải thiện môi trường kinh doanh, tạo đà tăng trưởng cho năm 2014 và các năm tiếp theo.

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 ước tính tăng 5,98% cao hơn mức tăng trưởng của năm 2013 (5,42%) cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2014 tăng 4,09% so với năm 2013 là 6,6%; Mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ tiếp tục thực hiện thành công.

- Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu 2014 là 150 tỷ USD, hàng hóa nhập khẩu 2014 là 148 tỷ USD, thặng dư 2 tỷ USD tương đương 1,3% giá trị xuất khẩu.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp trong nước vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức như tổng cầu tăng chậm, tồn kho còn ở mức cao, chi phí đầu vào tăng, năng lực quản lý và cạnh tranh của doanh nghiệp chưa cao; Số doanh nghiệp giải thể hoặc ngưng hoạt động tại Việt Nam trong năm 2014 ở mức cao, gần 68.000 doanh nghiệp tăng 14,5% so với năm 2013.

Nguồn: Tình hình kinh tế - xã hội năm 2014 của Chính phủ



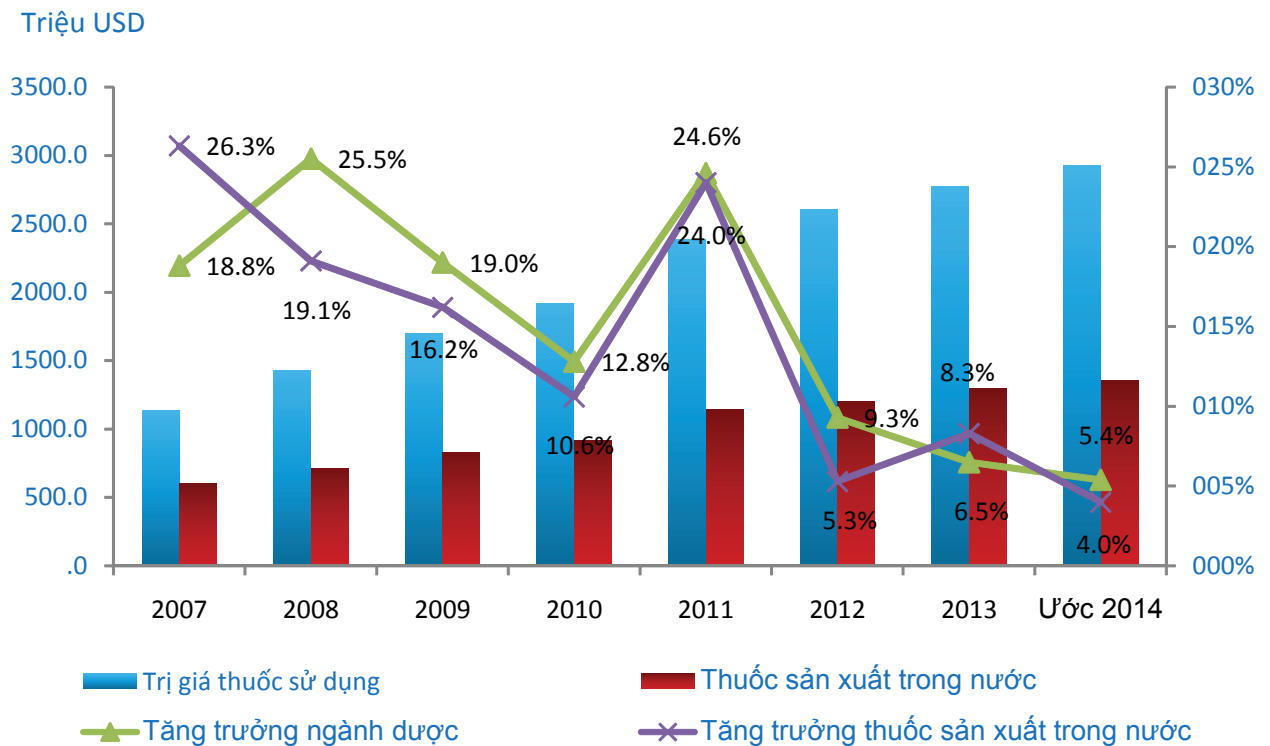
2. Thị trường dược phẩm Việt Nam

2.1 Tổng giá trị tiền thuốc sử dụng

Bảng 1: Tổng giá trị thuốc sử dụng và tốc độ tăng trưởng ngành dược Việt Nam

Năm	Tổng trị giá thuốc sử dụng tại VN (triệu USD)	Tổng tiền thuốc sử dụng - thuốc sản xuất trong nước (triệu USD)	Thị phần thuốc trong nước	Tiền thuốc BQ đầu người (USD)	Tăng trưởng ngành dược	Tăng trưởng thuốc sản xuất trong nước
2007	1.136	601	52,9%	13,39	18,8%	26,3%
2008	1.426	715	50,2%	16,45	25,5%	19,1%
2009	1.696	831	49,0%	19,77	19,0%	16,2%
2010	1.914	919	48,0%	22,25	12,8%	10,6%
2011	2.384	1.140	47,8%	27,60	24,6%	24,0%
2012	2.605	1.200	46,1%	29,60	9,3%	5,3%
2013	2.775	1.300	46,8%	31,18	6,5%	8,3%
Ước 2014	2.925	1.352	46,2%	34,48	5,4%	4,0%

Nguồn số liệu: Cục Quản Lý Dược, Bộ Y tế, Báo cáo IMS



- Nhu cầu sử dụng thuốc ngày càng cao, tổng giá trị tiền thuốc ước sử dụng năm 2014 là 2.925 triệu USD. Giá trị thuốc sản xuất trong nước ước năm 2014 chiếm 1.352 triệu USD, bình quân tiền thuốc đầu người là 34,48 USD.

- Thuốc sản xuất trong nước tăng bình quân 10,4% mỗi năm (từ 2010-2014; Bảng 1), tuy nhiên tỷ trọng thuốc sản xuất trong nước vẫn còn thấp, năm 2014 đáp ứng khoảng 46,2% nhu cầu sử dụng thuốc toàn thị trường trong nước.

- Từ nhiều năm nay, thị trường dược phẩm luôn được đánh giá là tiềm năng và có tốc độ tăng trưởng ngành cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế, nhưng năm 2014 theo ước tính tăng trưởng toàn thị trường dược phẩm chỉ đạt 4% so với mức trên hai con số như các năm trước (nguồn: Bộ Y tế)

2.2 Sản xuất và kinh doanh thuốc tại Việt Nam

● Về sản xuất

Cả nước hiện có khoảng 178 doanh nghiệp sản xuất thuốc và trên 300 cơ sở sản xuất thuốc đông dược, hầu hết các doanh nghiệp đều đang tập trung sản xuất các dòng thuốc thông thường, các thuốc chuyên khoa, đặc trị, yêu cầu kỹ thuật bào chế hiện đại gần như không được quan tâm. Do đó, tình trạng cạnh tranh phân khúc thuốc thông thường rất khốc liệt và thiếu lành mạnh giữa các doanh nghiệp trong nước.

Các loại thuốc nhập khẩu vẫn ưu thế trên thị trường chiếm 53,8% tổng nhu cầu sử dụng thuốc trong cả nước, đặc biệt là phân khúc các thuốc điều trị ung thư, tiểu đường, hô hấp, béo phì, hệ miễn dịch... vẫn gần như là độc quyền cho các công ty nước ngoài. Các doanh nghiệp Việt Nam chỉ mới làm chủ được quy trình kỹ thuật sản xuất các thuốc thông thường từ các nguồn nguyên liệu hoàn toàn nhập khẩu.

● Về kinh doanh và phân phối

- Tỷ trọng sử dụng thuốc trong hệ thống các cơ sở khám chữa bệnh chiếm đến 63,9% toàn thị trường và phải thông qua cơ chế đấu thầu; Việc thực hiện luật đấu thầu năm 2013 mang lại nhiều ảnh hưởng tích cực đến việc quản lý giá thuốc, cũng gây một số ảnh hưởng tiêu cực đến các doanh nghiệp dược trong nước;

- Yếu tố giá bán thuốc là tiêu chí tiên quyết trong việc chọn thầu đã dẫn đến kết quả: giá bán dược phẩm liên tục giảm trong hệ thống các cơ sở khám chữa bệnh, giảm chi phí thuốc chữa bệnh cho người dân, nguồn chi bảo hiểm y tế ổn định hơn;

- Trong khi yếu tố chất lượng lại không được quan tâm như yếu tố giá nên đối với các doanh nghiệp trong nước đã đầu tư quy mô sản xuất hiện đại lại là bất lợi lớn do không thể giảm giá thuốc để cạnh tranh với các nhà sản xuất nhỏ và đặc biệt là nguồn cung thuốc nhập khẩu từ các nước lân cận.

- Kênh bán lẻ tại hệ thống các nhà thuốc chỉ chiếm 36,1% tổng nhu cầu sử dụng thuốc, nơi tiêu thụ các thuốc thông thường không kê toa đã trở thành chỗ trũng của thị trường dược phẩm Việt Nam trong năm 2014, cũng là nơi cạnh tranh rất khốc liệt của các doanh nghiệp dược trong nước đã đầu tư hệ thống nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP-WHO và đầu tư công nghệ sản xuất các dòng thuốc chuyên khoa, đặc trị; Có 15 doanh nghiệp dược phẩm - y tế niêm yết và hơn 180 doanh nghiệp dược đang xem thị trường OTC là thị trường mục tiêu của mình.

- Hệ thống phân phối sỉ tại Việt Nam gồm:

- Ba nhà phân phối sỉ lớn nhất là Zuellig Pharma (Thụy Sĩ), DKSH (Thụy sĩ), Mega Products (Thái Lan) đã nắm giữ khoảng 40% thị phần.

- Khoảng 897 nhà phân phối trong nước đang chiếm thị phần còn lại.

(Báo cáo phân tích ngành dược của FPTTS T4/2014)

Quản lý nhà nước trong lĩnh vực dược phẩm

- Luật số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội quy định “Đối với thuốc trong nước được Bộ Y tế công bố đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp thì trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu phải quy định nhà thầu không được chào thuốc nhập khẩu” tạo ưu thế cho các nhà sản xuất trong nước khi dự thầu trên kênh bệnh viện;

- Theo Thông tư 36/2013/TTLT-BYT-BTC ngày 11/11/2013 của Bộ Y tế về việc đấu thầu mua thuốc ở bệnh viện, mỗi nhóm thuốc chỉ được xét trúng thầu 01 mặt hàng thuốc đạt yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng và có giá đánh giá thấp nhất trong nhóm thuốc đó dẫn đến giá thuốc trúng thầu giảm, đã tiết kiệm 35% chi phí mua thuốc tại các cơ sở y tế trên cả nước; đã tạo lợi thế cho các hàng nhập khẩu giá rẻ từ các nước lân cận, đặc biệt việc siết chặt quỹ bảo hiểm y tế đối với các cơ sở khám chữa bệnh đã gần như phủ định các ưu thế dành cho các nhà sản xuất trong nước theo Luật số 43/2013/QH13.

- Bộ Y tế tăng cường kiểm tra chất lượng, có một số công ty đã bị Cục Quản lý Dược rút số đăng ký và ngừng tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuốc trong vòng 1 năm kể từ ngày bị xử phạt.

- Vấn đề quảng cáo thuốc và thực phẩm chức năng được Nhà nước quản lý chặt chẽ hơn theo Nghị định 181/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật quảng cáo.

- Luật thuế TNDN sửa đổi, có hiệu lực từ 1/1/2014, nâng mức giới hạn chi phí quảng cáo của doanh nghiệp từ 10% lên 15%, từ đó tạo điều kiện giúp các doanh nghiệp dược phẩm trong nước có thể cạnh tranh công bằng với các doanh nghiệp dược phẩm nước ngoài.

- Việc ngừng cấp số đăng ký trong nước cho các thuốc từ dược liệu được sản xuất trên dây chuyền thuốc tân dược đạt GMP kể từ ngày 1/1/2015 tạo ưu thế cạnh tranh cho các doanh nghiệp sản xuất thuốc từ dược liệu đã có đầu tư nhà máy sản xuất Dược liệu đạt tiêu chuẩn GMP-WHO và góp phần quản lý chất lượng thuốc đông dược trong thời gian tới

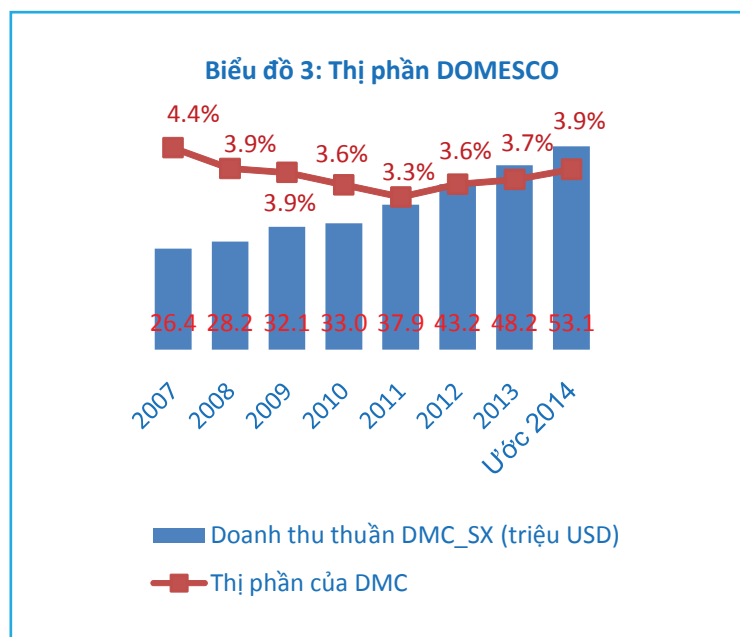
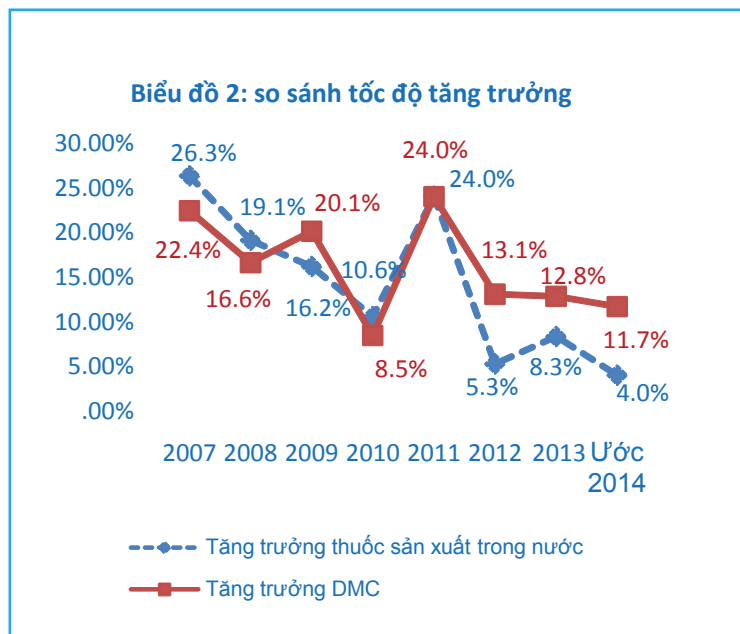
3. Thay đổi chiến lược kinh doanh năm 2014:

Qua phân tích thị trường trong năm 2014, Ban Điều hành công ty CP XNK Y tế DOMESCO đã chủ động điều chỉnh, thay đổi chiến lược kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và quản trị tài chính nhằm thích ứng với những biến động của thị trường và chính sách quản lý nhà nước, cụ thể như sau:

- Tiếp tục chiến lược phát triển bền vững, lấy chất lượng sản phẩm làm mục tiêu.
- Mở rộng thị trường
- Tái cơ cấu danh mục sản phẩm
- Tăng cường quản trị rủi ro, đặt biệt là rủi ro về tài chính.
- Tiếp tục thực hiện chiến lược giảm phí
- Nâng cấp và cải tạo hệ thống sản xuất, cải tiến điều phối kế hoạch sản xuất, nâng cao năng suất lao động và giải quyết tình trạng quá tải tại nhà máy Non Betalactam.
- Thay đổi cơ cấu tổ chức nhân sự phù hợp với tình hình mới.
- Đào tạo huấn luyện cho đội ngũ bán hàng và cán bộ quản lý của công ty.

4. Đánh giá kết quả thực hiện

4.1. Tăng trưởng thị phần DOMESCO trên thị trường dược trong nước

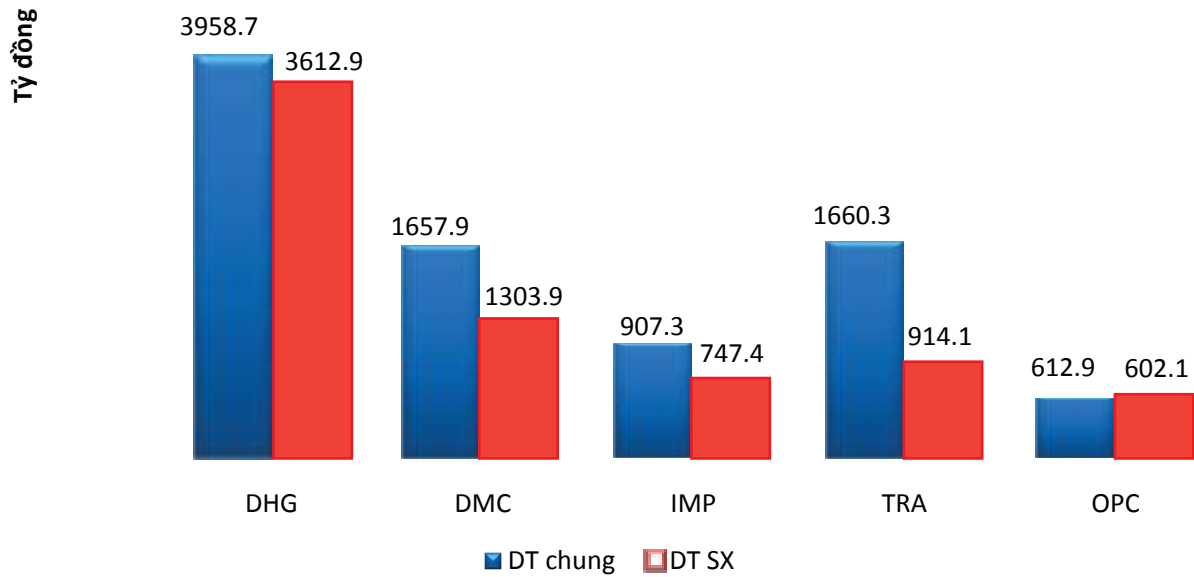


Trong 3 năm gần đây ngành dược trong nước giảm tốc độ tăng trưởng xuống 1 con số: 5,3%, 8,3% và 4%; riêng DOMESCO vẫn giữ mức tăng trưởng 2 con số: 13,1%, 12,8%, 11,7% (Biểu đồ 2)

- Thị phần của DOMESCO tiếp tục tăng trưởng ổn định trong 4 năm qua và đạt 3,9% trên tổng doanh thu thuốc sản xuất trong nước vào cuối năm 2014 (Biểu đồ 3).

- Theo báo cáo của các tổ chức tài chính, nghiên cứu thị trường và thống kê y tế/IMS: Công ty DOMESCO đã trở thành công ty dược lớn thứ hai trong cả nước kể từ quý 3 năm 2014 nhờ vào khả năng dự báo rủi ro biến động của thị trường đồng thời có các chỉ đạo đổi mới kịp thời. Công ty đã có một mùa thu hoạch như mong đợi với mức doanh thu thuần tăng 4 % so với cùng kỳ (biểu đồ 2)

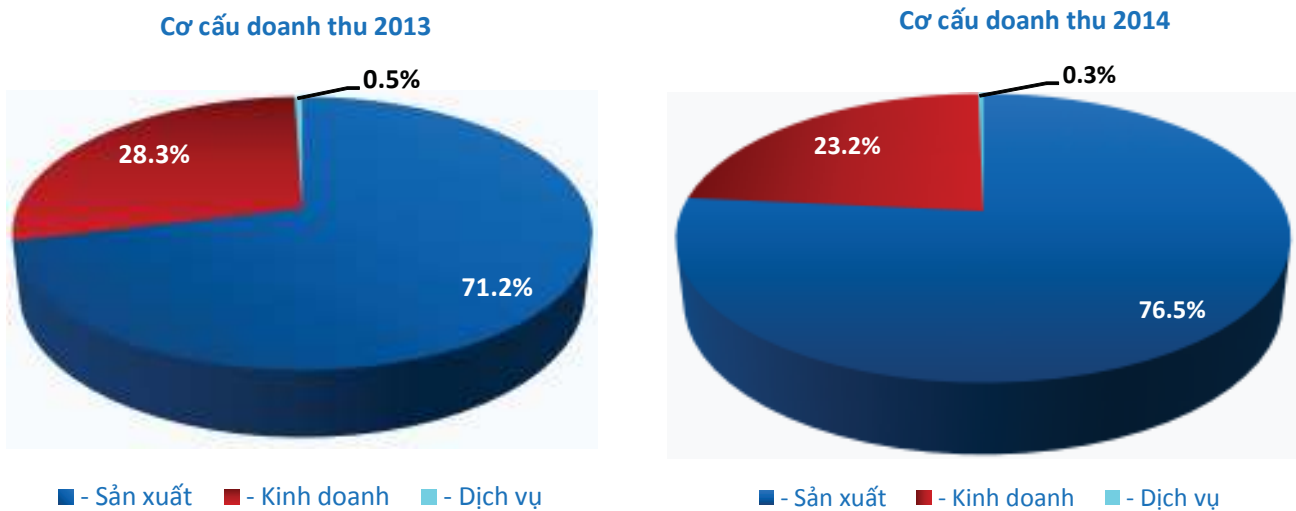
Biểu đồ 4: Tổng doanh thu và doanh thu hàng sản xuất của top 5 Công ty SX trong nước 2014



3.2. Hiệu quả của công tác tái Cơ cấu doanh thu

Cùng với kết quả rất tích cực của hoạt động kinh doanh năm 2014: Lần đầu tiên doanh thu hàng sản xuất đạt 76,5% trên tổng doanh thu trong khi năm 2013 chỉ đạt 71,2%.

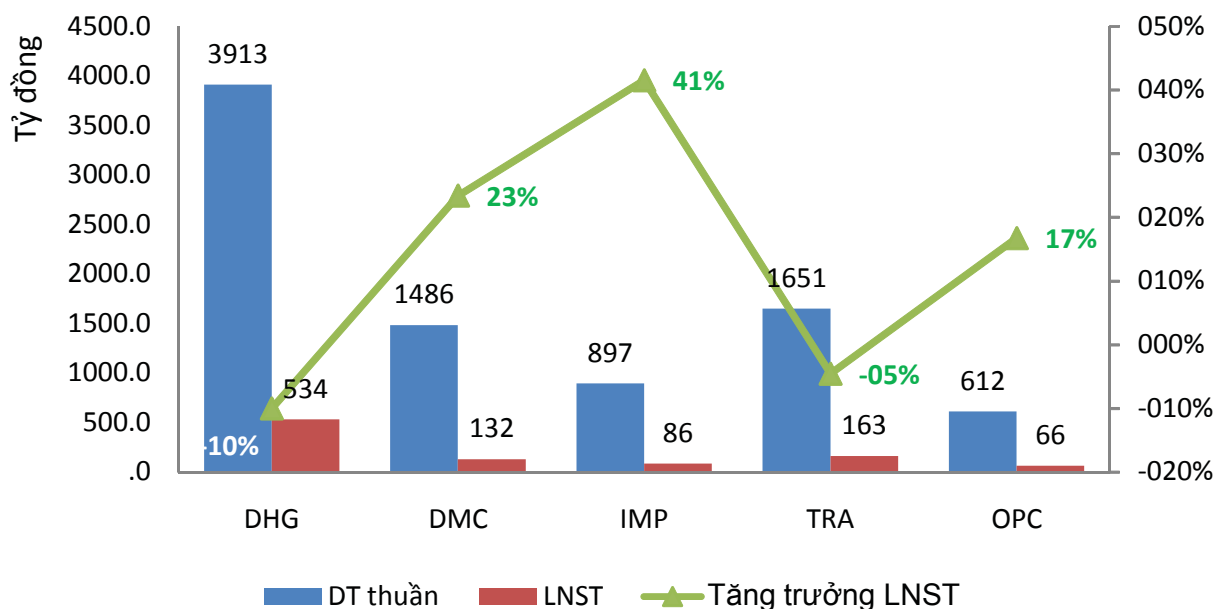
Biểu đồ 5: So sánh cơ cấu doanh thu DOMESCO năm 2013 & 2014



3.3. Kết quả kinh doanh:

Thực hiện hiệu quả các chiến lược đã thay đổi trong năm 2014, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của DOMESCO tăng trưởng vượt bậc 23,1% cao nhất từ khi cổ phần hóa, DOMESCO là đơn vị đứng thứ 02 trong top 5 Công ty sản xuất được trong nước về mức độ tăng trưởng lợi nhuận trong năm 2014 (biểu đồ 6).

Biểu đồ 6: Lợi nhuận sau thuế top 5 Công ty SX trong nước 2014



(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất các công ty 2014)

Bảng 2: Doanh thu và lợi nhuận DOMESCO 2014

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện năm 2014	So sánh	
					KH Năm	Cùng kỳ
1	Doanh thu thuần	1.429,609	1.567,000	1.486,060	94,8%	103,9%
	Trong đó doanh thu hàng sản xuất	1.017,609	1.167,000	1.136,448	97,4%	111,7%
	Tỷ trọng SX/DTT	71,2%	74,5%	76,5%	102,7%	107,4%
2	Lợi nhuận sau thuế	107,520	131,000	132,322	101,0%	123,1%
	Tỷ suất LNST/DTT	7,4%	8,4%	8,9%	106,0%	120,3%

Lợi nhuận sau
thuế năm 2014
tăng trưởng

23,1%

Doanh thu của DOMESCO đạt 94,8% so với kế hoạch 2014 và vượt 3,9% so với cùng kỳ. Nguyên nhân khách quan là do những thách thức chung của thị trường cho các doanh nghiệp được trong nước. Nguyên nhân chủ quan là do Ban Điều Hành DOMESCO tái cơ cấu lại danh mục doanh thu chú trọng hơn về tính hiệu quả trong kinh doanh. Kết quả của việc tái cơ cấu này là việc gia tăng mạnh mẽ của lợi nhuận sau thuế 2014 là 23,1% và vượt so với kế hoạch đề ra.

4. Chiến lược phát triển năm 2015

- Tập trung vào chiến lược khác biệt của sản phẩm tạo giá trị cho Công ty
- Tiếp tục thực hiện chiến lược mở rộng thị trường
- Xây dựng và quảng bá thương hiệu “DOMESCO – Vì chất lượng cuộc sống”
- Tiếp tục tái cơ cấu công ty trong chính sách quản lý và nguồn nhân lực
- Tối ưu hoá năng lực SX
- Phát triển R&D

F. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-ĐHĐCĐ-DMC ngày 18/4/2014 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XNK Y tế DOMESCO, các chỉ tiêu tăng trưởng năm 2014 như sau:

- Doanh thu thuần đạt 1.567
- Lợi nhuận sau thuế đạt 131
- Cổ tức 18%

Cùng với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty trong năm 2014 Ban Kiểm soát đã phối hợp thực hiện các hoạt động sau:

- Ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng Quản trị của Công ty.
- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty, cụ thể:
 - + Thực hiện các cuộc kiểm tra việc triển khai trên thực tế các chính sách bán hàng của công ty; kiểm tra tính tuân thủ qui trình, chính sách bán hàng thông qua các chỉ tiêu: doanh thu, các khoản phải thu, quản lý tiền

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị cung cấp đầy đủ cho Ban Kiểm soát, nội dung các Nghị quyết đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.
- Bám sát các chỉ tiêu năm 2014 được Đại hội đồng cổ đông giao, Hội đồng quản trị đã định hướng, chỉ đạo Ban Điều hành thực thi nhiều giải pháp mang tính chiến lược trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tài chính, quản lý rủi ro, đầu tư xây dựng cơ bản nhằm đạt mức tăng trưởng doanh thu 2.300 tỷ đồng vào năm 2018.
- Điều chỉnh về sơ đồ tổ chức phù hợp xu hướng phát triển của Công ty trong tình hình mới; bổ

và tài sản, nợ xấu. Tham vấn cho các chi nhánh tuân thủ quy định pháp luật về kế toán tài chính

- + Đề xuất và hỗ trợ xây dựng các qui trình
- + Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2014 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
- + Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty trong năm.
- + Kiểm tra, giám sát việc triển khai và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đối với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc.
- + Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.
- + Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

nhiệm, luân chuyển các chức danh quản lý theo thẩm quyền phù hợp trình độ chuyên môn và năng lực nhằm nâng cao hiệu quả. Đặc biệt việc luân chuyển và bổ nhiệm mới một số giám đốc chi nhánh bước đầu mang lại hiệu ứng tích cực trong công tác quản lý, đánh giá đúng năng lực của người đứng đầu chi nhánh.

- Để giải quyết một số tồn tại trong các hoạt động đầu tư kém hiệu quả như vùng trồng Nghệ tại Bẫy Núi-An Giang, Công ty CP Bao Bì Công nghệ cao Vĩnh Tường, Hội đồng Quản trị đã có những chỉ đạo sát sao, kịp thời nhằm hạn chế tồn thất ảnh hưởng đến lợi nhuận Công ty

- Về khoản đầu tư tại Công ty TNHH DOMENOL: Công ty DOMESCO đã mua 30% phần góp vốn của phía đối tác, nâng tỷ lệ sở hữu vốn góp của DOMESCO tại Công ty TNHH DOMENOL từ 70% lên 100%. Việc sở hữu 100% vốn góp giúp Công ty tự chủ trong việc xây dựng và triển khai chiến lược mới.

- Với sự điều hành đúng đắn của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của Công ty

2. Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành

- Trong năm 2014 Ban Điều hành triển khai chiến lược kinh doanh mới, kiểm soát chặt chẽ công nợ, mở rộng và phát triển thị trường tiềm năng, tăng cường chăm sóc khách hàng, khuyến khích tìm kiếm khách hàng mới nhằm tăng độ phủ của DOMESCO trên thị trường, làm tiền đề cho việc tăng trưởng doanh thu và tỉ suất lợi nhuận.

- Thực hiện việc kiểm soát và giảm phí hiệu quả, vấn đề công nợ được quản lý chặt chẽ, với thông điệp rất rõ ràng: “không bán hàng bằng mọi giá, bán hàng phải thu được tiền, không để phát sinh thêm nợ xấu” quản lý công nợ theo hạng mức cho từng nhóm khách hàng phù hợp. Từ đó, sáu tháng cuối năm 2014 tình hình công nợ đã đi vào ổn định và trong tầm kiểm soát.

- Cải thiện được tình trạng quá tải của nhà máy Non - Betalactam và giúp chp sản lượng của nhà máy này tăng so cùng kỳ 20,1%, tiết

vượt chỉ tiêu về lợi nhuận sau thuế, tăng trưởng 23,1% so cùng kỳ. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu đạt 8,9% trong khi kế hoạch năm 2014 là 8,4% và cùng kỳ là 7,4%. Tỷ trọng hàng sản xuất chiếm 76,5% trong khi kế hoạch năm chỉ 74,5% và cùng kỳ là 71,2%. Đây là tiền đề để DOMESCO tiếp tục phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

kiệm nhiều chi phí kiểm nghiệm, thời gian vệ sinh thiết bị. Song song đó, Ban Điều hành cũng đã chỉ đạo sát sao việc theo dõi, đôn đốc tiêu thụ sản phẩm, hạn chế tình trạng tồn kho và vấn đề thiếu hàng cho kinh doanh đã được cải thiện.

- Đề cao vai trò của Phòng Kiểm tra nội bộ, giúp cho việc kiểm soát hoạt động của Công ty ngày càng tốt hơn trên các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, quản lý chi phí, quản lý công nợ và phòng ngừa rủi ro.

- Nhìn chung, định hướng chiến lược của Hội đồng Quản trị được Ban Điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả trên thực tế thông qua việc ban hành các chính sách, giải pháp phù hợp; giải thích, hướng dẫn, động viên và đôn đốc cán bộ công nhân viên tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao nhằm góp phần vào sự phát triển chung của DOMESCO.

3. Phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các chi nhánh/bộ phận có liên quan

- Ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến về các hoạt động của Công ty; các lưu ý, đề xuất của Ban Kiểm soát được Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành quan tâm và thực hiện đầy đủ.

- Các thông tin, tài liệu cuộc họp, biên bản, nghị quyết của Hội đồng Quản trị được cung cấp đầy đủ, kịp thời đến Ban kiểm soát. Hội

đồng Quản trị, Ban Điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực thi có hiệu quả chức năng kiểm soát của mình.

- Các chi nhánh, bộ phận tích cực hợp tác, hỗ trợ Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ với mục đích góp phần nâng cao chất lượng công tác quản trị, phòng ngừa rủi ro, đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

4. Đánh giá về hệ thống kế toán và báo cáo tài chính

- Năm 2014, Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty DOMESCO. Công ty DOMESCO tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán và lập các báo cáo tài chính.

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán được công bố thông tin kịp thời và đúng quy định đến các cổ đông và nhà đầu tư. Kết thúc mỗi quý, Ban Kiểm soát đã đánh giá các chỉ tiêu tài chính để lưu ý Ban Điều hành, đặc biệt là các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí, lãi gộp, công nợ, lưu lượng tiền mặt phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh,... Trong đó có nêu rõ nguyên nhân và kiến nghị các giải pháp cần thiết.

- Đối với năm tài chính 2014, số liệu kiểm toán của đơn vị độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, Ban Kiểm soát cho rằng tình hình tài chính của Công ty DOMESCO ở trạng thái lành mạnh. Các chỉ

số cơ bản về tình hình vốn vay, công nợ, tính thanh khoản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đều đạt chuẩn. Đặc biệt là vay và nợ ngắn hạn ở thời điểm 31/12/2014 bằng “0”, việc áp dụng tốt hạn mức nợ và thời gian nợ ở các chi nhánh một mặt đã giúp các khoản phải thu khách hàng giảm 29,7% so cùng kỳ, dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh được cải thiện rất đáng kể tăng 235,07% so cùng kỳ, tạo điều kiện cho Khối Tài chính thanh toán dứt điểm các khoản nợ vay trong ngắn hạn. Theo số liệu báo cáo tài chính, tuy Công ty DOMESCO không hoàn thành chỉ tiêu về doanh thu (đạt 94,8%) nhưng chỉ tiêu quan trọng nhất là lợi nhuận sau thuế đã đạt và vượt 1% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Đối với các rủi ro về tài chính: về tỷ giá, Ban Điều hành đã thực hiện tốt công tác quản trị rủi ro tài chính bằng việc linh hoạt điều chỉnh tỷ lệ vay giữa đồng ngoại tệ và Việt Nam đồng, do đó đã kiểm soát và hạn chế được các rủi ro do biến động về lãi suất và tỷ giá.

G. BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

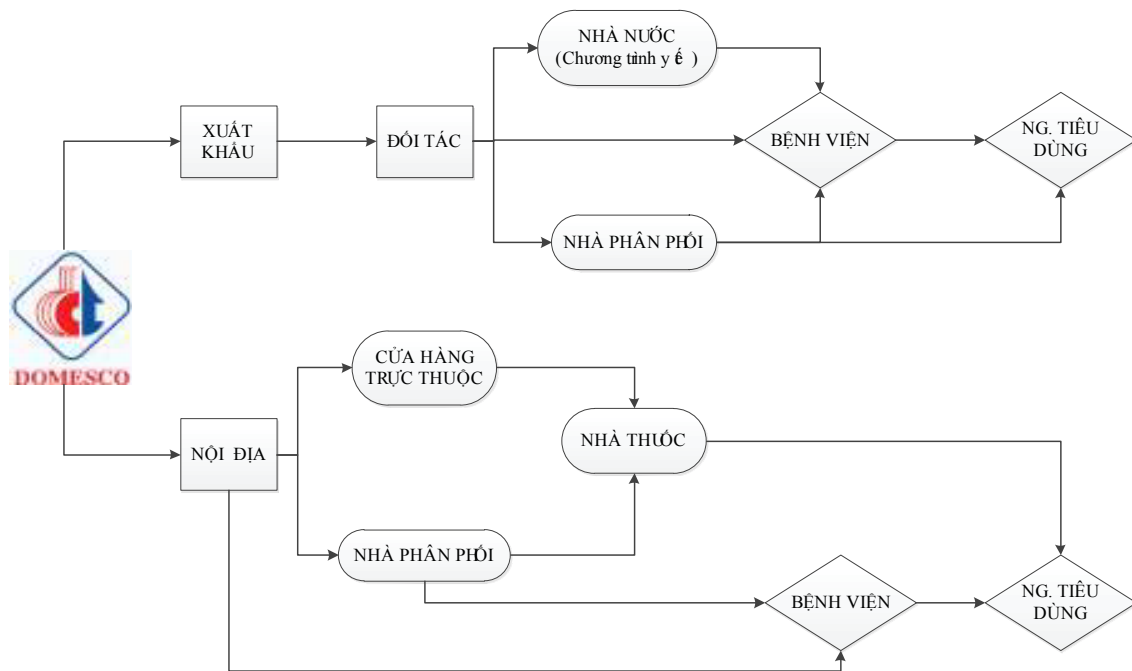
1. Hoạt động kinh doanh

1.1 Phát triển hệ thống kênh phân phối

Trong năm 2014 hoạt động kinh doanh của công có những bước thay đổi tích cực nhờ vào nỗ lực điều chỉnh chiến lược kinh doanh của Ban điều hành. Thành công mang lại là sự lớn mạnh của hệ thống phân phối phủ khắp 63 tỉnh thành của cả nước với số lượng khách hàng giao dịch trong năm 2014 gần 15.500 tăng 6,2% so với cùng kỳ 2013, toàn hệ thống phân phối gồm 10 chi nhánh đạt chứng nhận GDP (Thực hành tốt phân phối thuốc). Ngoài ra, Công ty còn tiến hành cải tạo nâng cấp toàn bộ hệ thống các chi nhánh và đầu tư mới cho văn phòng chi nhánh Miền Đông.

Kênh phân phối trên thị trường xuất khẩu đang trên đà phát triển, trong năm vừa qua Công ty đã xuất khẩu sang một số thị trường mới của Nam Mỹ như Venezuela, Peru.... Đây được đánh giá là một trong những điểm nổi bật của năm đồng thời là một trong những thành quả từ sự hỗ trợ của Cổ đông chiến lược CFR International SPA.

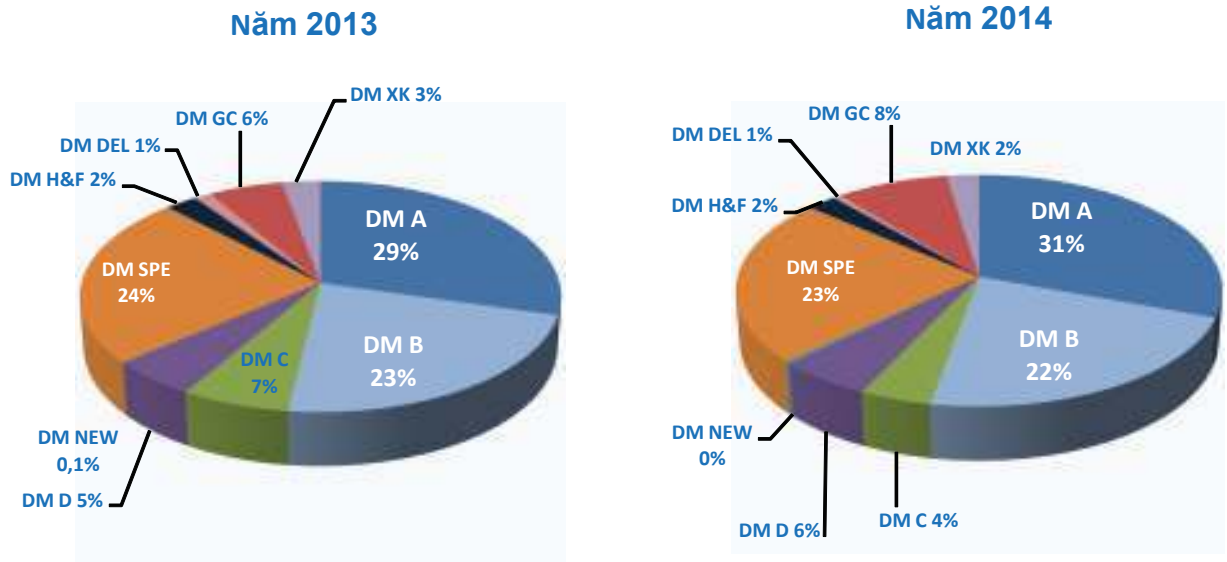
Mô hình hệ thống phân phối tại DOMESCO như sau:



1.2 Kinh doanh nội địa

- Chiến lược kinh doanh mới tập trung phát triển các sản phẩm do công ty sản xuất, ưu tiên danh mục sản phẩm chủ lực có doanh thu cao và lợi nhuận cao (danh mục A và B). Doanh thu danh mục A chiếm tỷ trọng 30,6% tăng 16,5% so 2013, danh mục B chiếm tỷ trọng 22,2% tăng 10,5% so 2013.

Biểu đồ 7: Doanh thu theo nhóm hàng của DOMESCO năm 2013, 2014



DM A: Danh mục các sản phẩm rất quan trọng của công ty

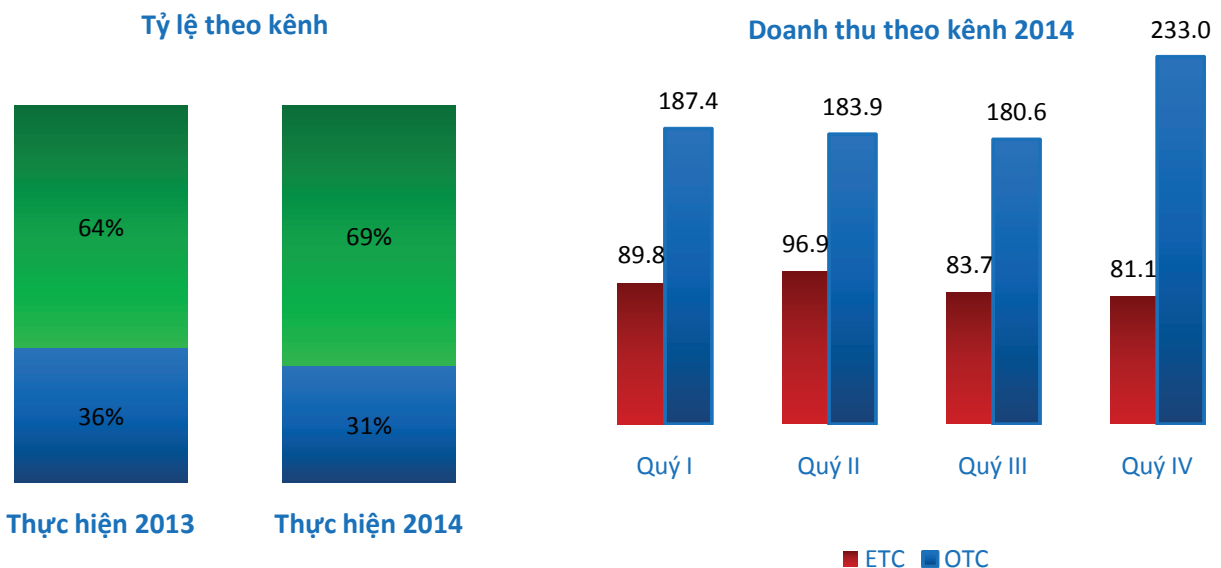
DM B: Danh mục các sản phẩm quan trọng của công ty

- Phát triển kênh bán hàng

+ Do ảnh hưởng của Luật Đấu thầu và Thông tư 01/2012/TTLT- BYT- BTC nên cơ cấu doanh thu của kênh bệnh viện giảm 4,7% so với năm 2013. Tuy nhiên DOMESCO đã tập trung phát triển mạng lưới bán lẻ để bù đắp sự thiếu hụt này, tổng doanh thu trên mạng lưới lẻ năm 2014 tăng 19,8% so với năm 2013.

+ Việc thực hiện chiến lược tập trung phát triển bán hàng kênh OTC đã tăng trưởng mạnh, đặc biệt vào quý 4/2014, tăng 29% so với quý 3/2014 (Biểu đồ 8)

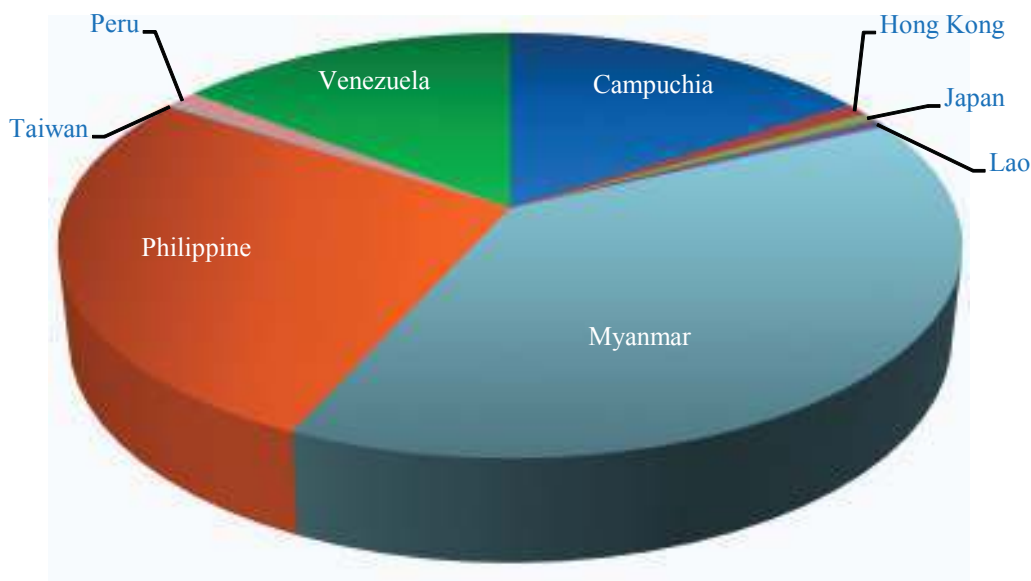
Biểu đồ 8: Doanh thu kênh OTC và ETC theo quý, năm



1.3 Hoạt động xuất khẩu (tỷ đồng)

- DOMESCO là một trong những đơn vị trong sản xuất trong nước đi đầu trong lĩnh vực xuất khẩu được trong những năm qua. Doanh thu xuất khẩu đạt 41,623 tỷ đồng trong năm 2014 tăng 12,5% so cùng kỳ năm trước. Việc mở rộng các thị trường mới như Venezuela và Peru trong quý 4/2014 đã góp phần tăng doanh thu hàng xuất khẩu.

Biểu đồ 9: Thị trường xuất khẩu



Thị trường Myanmar là một trong những thị trường chủ lực của Công ty chiếm 38,8% doanh thu xuất khẩu. Tuy nhiên trong năm 2014 Myanmar thay đổi chính sách mở cửa và mức tăng trưởng của thị trường được phẩm đang trên đà phát triển nên nhiều công ty Ấn Độ và Bangladesh thâm nhập thị trường này dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt về giá cả. DOMESCO đã có thêm 11 visa mới sẽ là tiền đề cho sự tăng trưởng tốt trong năm 2015. Mục tiêu xuất khẩu của DOMESCO trong năm 2015 là tập trung phát triển thêm một số thị trường mới thuộc khối Latam và Asean nhằm tạo nền tảng vững chắc cho vị trí dẫn đầu của DOMESCO trong xuất khẩu được phẩm so với các đối thủ sản xuất trong nước.

2. Tình hình tài chính

1.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Bảng 3: Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	2014	2013	Thay đổi
Báo cáo lãi lỗ (Tỷ đồng)			
Doanh thu thuần	1.486,1	1.429,6	103,9%
Lợi nhuận trước thuế	168,7	134,5	125,5%
Lợi nhuận sau thuế	132,3	107,5	123,1%
Cổ tức (đồng/CP)			
Thu nhập cơ bản (EPS)	4.953	4.025	123,1%
Trả cổ tức trong năm	18,0%	22,0%	81,8%
Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)			
Vốn điều lệ	267,1	178,1	150,0%
Vốn chủ sở hữu	721,8	628,5	114,9%
Tổng tài sản	932,2	1.019,8	91,4%
Nợ phải trả	210,4	389,2	54,1%
Chỉ tiêu lợi nhuận hoạt động			
Lợi nhuận ròng/Doanh thu (ROS)	8,9%	7,5%	118,7%
Lợi nhuận ròng/Vốn chủ sở hữu (ROE)	18,3%	17,1%	107,4%
Tổng nợ/ Vốn chủ sở hữu	29,1%	61,9%	47,1%

Ghi chú: : EPS được tính theo vốn điều lệ mới

Nhìn chung kết quả hoạt động trong năm 2014 vượt mức kỳ vọng doanh thu tăng 3,9% trong đó hàng sản xuất của Công ty tăng trưởng khá tốt 11,7%, lợi nhuận trước thuế tăng 25,5% và lợi nhuận ròng đạt 23,1%. Ngoài ra tỷ lệ ROS tăng từ 7,5% lên 8,9% cho thấy được tâm huyết của chính sách tái cơ cấu doanh thu, sắp xếp lại danh mục sản phẩm theo hướng tối ưu hoá lợi nhuận đang có sự phát triển tích cực, song song đó tỷ lệ lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu tăng 7,4%. Một trong những điểm đáng chú ý về mặt cán cân tài chính của DOMESCO có sự thay đổi lớn trong năm 2014, Công ty có xu hướng tự tài trợ khá cao làm cho tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu giảm 52,9%. Đặc biệt năm 2014 là năm đầu tiên của Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 3 (2014 – 2018) với kết quả này cho thấy được tâm huyết và định hướng đúng đắn của HĐQT nhiệm kỳ mới.

1.2 Chỉ số thanh toán

Nhằm đáp ứng với điều kiện phát triển trên thị trường trong năm 2014, Ban Điều Hành đã có những thay trong các chính sách quản lý, một trong những chính sách đó là thay đổi phương thức thanh toán đối với các nhà cung cấp, cùng với việc quản lý chặt chẽ chi phí bán hàng đã tiết kiệm được chi phí, góp phần cải thiện dòng tiền của công ty tốt hơn.

Ngoài ra, Công ty đã hoàn trả toàn bộ nợ vay ngân hàng tại ngày 31/12/2014, đã giảm được chi phí lãi vay 2,341 tỷ đồng so với kế hoạch. Việc thanh toán hết các khoản nợ vay và hiệu quả mà dòng tiền mang lại làm tăng tính thanh khoản của công ty lên cao hơn rất nhiều so với cùng kỳ năm trước; các chỉ số thanh toán nhanh, thanh toán hiện thời, số ngày thu và trả nợ bình quân đã được cải thiện đáng kể.

1.3 Dòng tiền

Bảng 3: Dòng tiền năm 2014

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Tăng/giảm	So sánh 2014/2013
1	Doanh thu thuần	1.429,61	1.486,06	56,45	103,95%
2	Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD	54,00	122,12	68,11	226,13%
	<i>Tỷ lệ dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần</i>	<i>3,78%</i>	<i>8,22%</i>	<i>4,44%</i>	<i>217,54%</i>
3	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-57,07	7,67	64,74	13,44%
4	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-7,67	-127,67	-120,0	-1665,37%
5	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ = (2+3+4)	-10,73	2,12	12,86	19,76%
6	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	37,32	26,58	-10,73	71,23%
7	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ = (5+6)	26,58	28,70	2,12	107,98%

Hoạt động dòng tiền năm 2014 đã được cải thiện rất nhiều so với năm 2013, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh (122,12 tỷ đồng) và hoạt động đầu tư năm 2014 (7,67 tỷ đồng) đủ bù đắp cho dòng tiền chi từ hoạt động tài chính (-127,67 tỷ đồng), nợ ngân hàng giảm từ 108 tỷ đồng xuống bằng “0” vào 31/12/2014 và để lại dòng tiền dương trong kỳ giá trị 2,265 tỷ đồng.

Dòng tiền thu từ hoạt động kinh doanh năm 2014 tăng hơn 68,11 tỷ đồng so với cùng kỳ, tỷ lệ dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần năm 2014 là 8,22% cao hơn so với năm 2013 gấp 2,2 lần.

3. Hệ thống quản lý chất lượng

- Công ty đã được Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế tái đánh giá và cấp Giấy chứng nhận GMP - WHO cho 04 nhà máy dược gồm nhà máy Non Betalactam, nhà máy Penicillin, nhà máy Cephalosporin, riêng nhà máy Dược liệu đã được chứng nhận mới thêm dây chuyền thuốc viên đạt GMP-WHO; Giấy chứng nhận GLP (thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc) cho phòng Kiểm nghiệm và GSP (thực hành tốt bảo quản thuốc) cho các kho của công ty; 10 chi nhánh của công ty đều được cấp Giấy chứng nhận GDP (thực hành tốt phân phối thuốc).

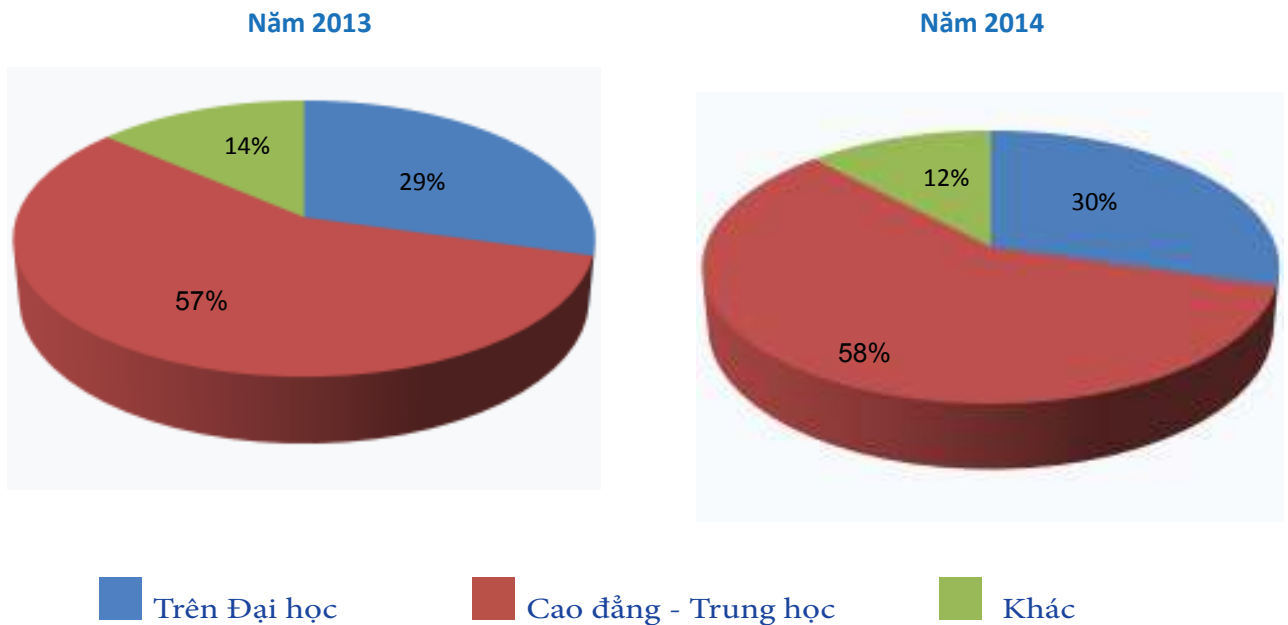
- Thực thi giám sát việc tuân thủ tính pháp luật về Môi trường - An toàn lao động - Phòng cháy chữa cháy - Năng lượng trong toàn công ty theo cam kết ISO, được các tổ chức chứng nhận đánh giá giám sát như: về Hệ thống Quản lý Chất lượng đạt yêu cầu ISO 9001, phòng Kiểm tra chất lượng đạt yêu cầu ISO/IEC 17025, hệ thống môi trường, an toàn sức khỏe nghề nghiệp, năng lượng đạt yêu cầu ISO 14000 – OHSAS 18000 và ISO 50000.

4. Hoạt động quản lý và phát triển nguồn lực:

Tổng số CB-CNLD tính đến 31/12/2014 là 1.285 người, thực tăng 10 người so với thời điểm 31/12/2013. Nguồn lực lao động của Công ty chủ yếu là khối công nghiệp (sản xuất) và khối kinh doanh. Công ty hiện có 29,57% lao động đại học và trên đại học và 56,3% lao động có trình độ trung học - đa phần là lao động của các nhà máy.

- Trong năm 2014 Công ty đã tổ chức các buổi tập huấn, huấn luyện về mặt kỹ năng quản lý cho các cán bộ cấp trung của Công ty, bồi dưỡng và huấn luyện cho toàn thể trình dợt viên về nghiệp vụ và kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp. Các công tác hoạt động nhóm “team building” cũng ngày càng được chú trọng.

Biểu đồ 10: Biểu đồ nhân sự theo trình độ chuyên môn



- Một trong những chủ trương chính của Ban điều hành mới trong năm 2014 là nâng cao thu nhập, chăm sóc đời sống của cán bộ công nhân lao động ngày càng tốt hơn. Hàng loạt các chính sách đãi ngộ cho người lao động được ban hành vào 2 quý cuối năm 2014. Thu nhập của người lao động tăng 8% so với năm 2013, bình quân 8,635 triệu đồng/ người/ tháng.

- Hoạt động văn hóa doanh nghiệp tại công ty: Từng bước củng cố việc thực hiện văn hóa doanh nghiệp tại công ty thông qua việc ban hành các quy định trong ứng xử - giao tiếp, truyền tải thông tin đến các bộ phận thông qua bản tin nội bộ, hệ thống phát thanh tại trụ sở công ty và các nhà máy, tổ chức hội thi văn hóa doanh nghiệp trong toàn công ty.

5. Quản trị rủi ro

5.1. Rủi ro về pháp luật và hệ thống chính sách nhà nước

Hiện nay các chính sách, văn bản pháp luật, thông tư hướng dẫn và các vấn đề có liên quan đến các hoạt động về thuế liên tục được cập nhật mang lại rủi ro về tính tuân thủ hoặc về cách hạch toán có thể xảy ra sự không đồng bộ từ Công ty đến hệ thống các chi nhánh. Thấy được các rủi ro này Khối tài chính kế toán phối hợp cùng bộ phận pháp lý của Công ty luôn luôn cập nhật các quy định văn bản pháp luật mới nhằm kịp thời ban hành đến từng phòng ban chi nhánh thực hiện theo đúng quy định. Ngoài ra khối tài chính kế toán còn được sự hỗ trợ từ phía Cơ quan thuế và các đơn vị tư vấn nhằm hạch toán đúng, đủ và tuân thủ theo quy định hiện hành của Nhà nước tránh những rủi ro không cần thiết có thể xảy ra.

Ngành dược chịu sự quản lý chặt chẽ của Cục quản lý dược về giá bán và quy định có liên quan đến đấu thầu của của Bộ y tế không khuyến khích được các sản phẩm có chất lượng và đầu tư về mặt công nghệ và thương hiệu trên thị trường. Trong khi đó giá cả đầu vào biến động cao, các chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh tăng liên tục mặc dầu Công ty đang kiểm soát chi phí khá tốt nhưng vẫn khó khăn trong việc xin điều chỉnh giá. Một trong những rủi ro về mặt chính sách lớn nhất mà Công ty đang chịu vẫn là thông tư 01 mặc dầu đã có sự điều chỉnh của thông tư 36 về đấu thầu thuốc, DOMESCO đang phải đối mặt với khả năng không trúng thầu và mất thị phần do ảnh hưởng của thông tư này. Ngoài ra thông tư này còn làm gia tăng tính cạnh tranh khốc liệt trên thị trường OTC, để cạnh tranh và chiếm giữ thị phần Công ty phải đầu tư nhiều chi phí hơn cho hoạt động bán hàng và xây dựng thương hiệu.

5.2. Rủi ro tài chính

Ngoài những rủi ro về chính sách ảnh hưởng đến lợi thế cạnh tranh của Công ty trên thị trường, hiện tại hơn 90% nguyên liệu Công ty đang sử dụng là nhập khẩu, các rủi ro về biến động tỷ giá, giá cả nguyên vật liệu đầu vào làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc tăng giá thành của sản phẩm.

Song song với việc đẩy mạnh bán hàng tiềm ẩn rủi ro về nợ quá hạn và nợ xấu có khả năng gia tăng. Nhận thấy được tầm quan trọng của công tác quản lý nợ trong thời buổi cạnh tranh, Công ty phải triển khai các chính sách, sách lược phải làm sao không làm mất lòng khách hàng nhưng vẫn đảm bảo được tính cạnh tranh so với các đối thủ và tránh được rủi ro về nợ.

Trước tình hình đó Công ty liên tục thay đổi trong công tác quản lý cụ thể thông qua các chính sách như sau:

+ Tập trung xây dựng và chuẩn hóa các quy trình trong lĩnh vực Tài chính – Kế toán quản lý công nợ, mua sắm trang thiết bị, quản lý các hạn mục đầu tư

+ Xây dựng lại định mức nợ, định mức chi phí

+ Ban hành các chính sách găng trách nhiệm bán hàng và thu nợ

+ Tăng cường kỹ năng mềm cho nhân viên bán hàng và thu nợ

+ Tăng cường công tác giám sát và quản trị nội bộ

Hiệu quả của công tác quản trị rủi ro đã mang lại hiệu quả đáng khích lệ:

+ Tiết giảm đáng kể chi phí đầu vào cho toàn công ty.

+ Tỷ lệ nợ phải thu trên doanh thu giảm đáng kể so với cùng kỳ.

+ Giảm thiểu được các rủi ro tiềm ẩn về nợ xấu và nợ quá hạn.

H. BÁO CÁO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

Năm 2014, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 08 phiên họp ban hành các Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị bằng văn bản để bàn bạc, quyết định phương hướng và biện pháp thực hiện các hoạt động liên quan lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, đầu tư phù hợp với các quy định, quy chế hiện hành của Công ty và Pháp luật, cụ thể:

Phiên họp Hội Đồng Quản Trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Chí Thành	Chủ tịch	8/8	100%	
2	Ông Alejandro Esteban Weinstein Manieu	Phó chủ tịch	8/8 (ủy quyền cho người đại diện dự)	100%	
3	Ông Huỳnh Trung Chánh	Thành viên	8/8	100%	
4	Bà Lương Thị Hương Giang	Thành viên	8/8	100%	
5	Ông Nguyễn Văn Hóa	Thành viên	4/4	100%	Bổ nhiệm từ 18/4/2014
6	Ông Jose Guillermo Frugone Domke	Thành viên	6/8 (ủy quyền cho người đại diện dự 6 phiên, vắng 2 phiên)	75%	
7	Bà Nguyễn Thị Tiến	Thành viên	4/4	100%	Kết thúc nhiệm kỳ từ 18/4/2014
8	Ông Trần Thanh Phong	Thành viên	4/4	100%	Kết thúc nhiệm kỳ từ 18/4/2014

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- Theo dõi sát sao tình hình công nợ, không để nợ xấu xảy ra
- Tăng cường độ phủ sản phẩm DOMESCO trên thị trường. Đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm thuộc danh mục hàng chủ lực.
- Đánh giá tình hình một số thị trường để có kế hoạch phát triển phù hợp
- Giám sát thực hiện và đánh giá hiệu quả các chương trình bán hàng
- Mở rộng hệ thống phân phối.
- Phát triển ổn định sản xuất, cung cấp kịp thời theo nhu cầu kinh doanh

Các nghị quyết Hội Đồng Quản Trị

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	01/NQ-HĐQT	16/01/2014	Chốt danh sách cổ đông: 21/01/2014, v/v phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở (đã thực hiện xong)
2.	02/NQ-HĐQT	16/01/2014	Hạn mức tín dụng năm 2014
3.	03/NQ-HĐQT	16/01/2014	Thông qua kết quả hoạt động, thực hiện Nghị quyết HĐQT năm 2013. - Luân chuyển và bổ nhiệm nhân sự quản lý các chi nhánh Công ty
4.	04/NQ-HĐQT	16/01/2014	Kế hoạch phát triển năm 2014
5.	05/NQ-HĐQT	16/01/2014	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014
6.	06/NQ-HĐQT	16/01/2014	Thông qua Phương hướng hoạt động và thù lao của các tiểu ban trực thuộc HĐQT
7.	07/NQ-HĐQT	20/02/2014	Hội đồng Quản trị thống nhất giao Ban Điều hành xây dựng lại Phương án tái cơ cấu Công ty DOMENOL
8.	08/NQ-HĐQT	20/02/2014	Luân chuyển và bổ nhiệm nhân sự quản lý các chi nhánh Công ty
9.	10/NQ-HĐQT	04/03/2014	Hội đồng Quản trị thống nhất: - Không chuyển chi nhánh Đồng Tháp thành công ty TNHH 1 thành viên. - Phương án đầu tư tại Myanmar. - Phương án tái cấu trúc Nhà máy dược liệu.
10.	11/NQ-HĐQT	20/03/2014	Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
11.	12/NQ-HĐQT	20/03/2014	Thông qua tổng quỹ lương năm 2014 của Công ty
12.	13/NQ-HĐQT	20/03/2014	Giao Ban Điều hành tiếp tục phân tích các lợi ích từ việc phát hành cổ phiếu ESOP trong việc giữ chân lao động giỏi

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
13.	14/NQ-HĐQT	31/03/2014	Phân phối tiền thưởng HĐQT & BKS năm 2013.
14.	15/NQ-HĐQT	31/03/2014	Miễn nhiệm chức danh Phó TGD phụ trách Khối Công nghiệp của ông Lê Văn Nhã Phương kể từ ngày 31/ 03/ 2014.
15.	16/NQ-HĐQT	31/03/2014	Cử Ông Trần Văn Chí thay Ông Lê Văn Nhã Phương làm Người đại diện vốn của Công ty DOMESCO tại Công ty TNHH DOMENOL.
16.	17/NQ-HĐQT	18/04/2014	Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2014.
17.	18/NQ-HĐQT	16/05/2014	Hướng giải quyết đối với : Dự án trồng, chế biến, kinh doanh nghệ và các chế phẩm từ nghệ Xác định cơ cấu thiết bị Nhà máy dược liệu
18	18A/NQ-HĐQT	20/5/2014	Giao TGD ký hợp đồng với Ông Huỳnh Trung Chánh – thành viên HĐQT Công ty về việc thực hiện Dự án Dịch vụ đào tạo và tư vấn kỹ thuật (Hướng dẫn theo tiêu chuẩn GACP WHO) trong Chương trình Hỗ trợ Cạnh tranh toàn cầu
19.	19/NQ-HĐQT		- Bổ nhiệm Bà Lương Thị Hương Giang làm Tổng Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty CP XNK Y tế DOMESCO kể từ ngày 20/05/2014 đến hết ngày 20/05/2017. - Phân công ông Huỳnh Trung Chánh là Cố vấn cấp cao phụ trách chuyên môn của Công ty CP XNK Y tế DOMESCO.
20.	20/NQ-HĐQT	16/05/2014	- Phân công các thành viên thường trực HĐQT - Phân công nhân sự tại các Tiểu ban kể từ ngày 16/05/2014 (Tiểu ban Chính sách phát triển; Tiểu ban Nhân sự - Lương thưởng; Tiểu ban kiểm toán Nội bộ).

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
21.	21/NQ-HĐQT	16/05/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2014. - Thông qua kế hoạch Tài chính năm 2014. - Thống nhất chủ trương đầu tư vào trụ sở các Chi nhánh. - Hướng tái cơ cấu Công ty Domenol
22.	22/NQ-HĐQT	16/05/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Phân phối thù lao HĐQT và BKS năm 2014; Mức lương của Ban Điều hành và Kế toán trưởng
23.	23/NQ-HĐQT	16/05/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua sơ đồ tổ chức của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO năm 2014. - Bổ nhiệm Phó TGD, Kế toán trưởng và một số cán bộ quản lý Công ty.
24.	24/NQ-HĐQT	16/05/2014	Hạn mức tín dụng năm 2014 (bổ sung so với hạn mức của Nghị quyết 02/NQ-HĐQT ngày 16/01/2014).
25.	25/NQ-HĐQT	14/07/2014	Chốt danh sách 30/7/2014 trả 7% cổ tức còn lại của 2013 vào ngày 15/8/2014
26.	26/NQ-HĐQT	02/08/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Các giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn - Tách tiểu ban Nhân sự - Lương thưởng thành 02 tiểu ban độc lập - Phân công nhân sự chỉ đạo triển khai dự án Nhà máy Non Betalactam
27.	27/NQ-HĐQT	02/08/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Sáp nhập chi nhánh Yên Bái vào chi nhánh Thái Nguyên; - Định hướng mở thêm chi nhánh mới, giao Ban Điều hành xây dựng phương án - Luân chuyển và bổ nhiệm Ban giám đốc chi nhánh trực thuộc
28.	28/NQ-HĐQT	02/08/2014	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trương tăng tỷ lệ sở hữu của DOMESCO tại công ty DOMENOL lên 100%, giao Ban điều hành xây dựng phương án tái cơ cấu Công ty DOMENOL

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
29.	29/NQ-HĐQT	30/10/2014	- Chỉ đạo xây dựng các quy trình quản trị rủi ro về kế toán – tài chính - Định hướng dời địa điểm chi nhánh Tây nguyên - Bổ nhiệm thư ký HĐQT
30.	30/NQ-HĐQT	30/10/2014	- Chỉ đạo định hướng tái cơ cấu công ty DOMENOL
31.	31/NQ-HĐQT	30/10/2014	- Thông qua kết quả hoạt động 9 tháng 2014 - Thông qua những nội dung sửa đổi quy chế quản trị - Giao Ban Điều hành dự thảo nội dung sửa đổi quy chế quản lý tài chính
32.	32/NQ-HĐQT	30/10/2014	Chỉ đạo việc triển khai và lập dự án thiết kế Nhà máy Non Betalactam

2. Thù lao hội đồng quản trị

1/ Quyết toán phần còn lại của thù lao HĐQT và BKS năm 2013 (chi trong năm 2014) theo Nghị quyết số 17/NQ-ĐHCD-DMC của Đại hội đồng cổ đông thường niên phiên họp ngày 18/4/2014: 500 triệu đồng.

2/ Thù lao HĐQT và BKS 2014 : 3 tỷ đồng

3/ HĐQT và BKS thống nhất phân phối như sau:

- HĐQT và BKS nhận: 1.735.200.000 đồng

- Trả lương cho các Tiểu ban trực thuộc HĐQT: 87.950.000 đồng

- Còn lại 1.676.850.000 đồng, HĐQT và BKS đã quyết định chi cho: hoạt động giao tế của HĐQT và BKS, một số công tác từ thiện ngoài kế hoạch của Công ty, hỗ trợ đoàn thanh niên trong các hoạt động thể thao, văn hóa.

- Các thành viên HĐQT nhận như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỔNG THU NHẬP	GHI CHÚ
	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1.	Nguyễn Chí Thành	Chủ tịch HĐQT	180.000.000	
2.	Huỳnh Trung Chánh	Phó CT TT HĐQT NKII, Thành viên HĐQT NK III	290.800.000	
3.	Nguyễn Thị Tiến	Thành viên	67.200.000	Hết nhiệm kỳ II từ 18/4/2014
4.	Trần Thanh Phong	Thành viên	67.200.000	Hết nhiệm kỳ II từ 18/4/2014
5.	Alejandro Esteban Wein- stein Manieu	Phó chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ III	144.000.000	
6.	Jose Guillermo Frugone Domke	Thành viên	144.000.000	
7.	Lương Thị Hương Giang	Thành viên	168.000.000	
8.	Nguyễn Văn Hóa	Thành viên	100.800.000	Bắt đầu nhiệm kỳ III từ 18/4/2014
	THƯ KÝ			
1.	Lương Thị Bích Nhung	Thư ký HĐQT	21.000.000	
2.	Đào Thị Thùy Trang	Thư ký HĐQT	31.500.000	
	TỔNG CỘNG		1.214.500.000	

(Thù lao của BKS thể hiện trong báo cáo của BKS)

3. Danh sách thành viên chủ chốt và cổ phần nắm giữ

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BỔ NHIỆM	NGÀY MIỄN NHIỆM	SỐ CP SỞ HỮU	SỐ CP ĐẠI DIỆN SCIC	TỔNG CỘNG	TỶ LỆ SỞ HỮU
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
Nguyễn Chí Thành	Chủ tịch HĐQT	26/03/2011			6.027.234	6.027.234	22.56%
Alejandro Esteban Weinstein Manieu	Phó chủ tịch HĐQT	18/4/2014			-		
Lương Thị Hương Giang	Thành viên	11/01/2012			-		
	Kiểm TGD	20/5/2014					
Huỳnh Trung Chánh	Thành viên	18/4/2014		50.000		50.000	0.19%
Nguyễn Văn Hóa	Thành viên	18/4/2014		500.000	3.245.433	3.745.433	14,02%
	Kiểm phó TGD	20/5/2014					
Jose Guillermo Frugone Domke	Thành viên	28/2/2013	12/3/2015	-	-		
Andrew Hamish Lane	Thành viên	12/03/2015					
BAN KIỂM SOÁT							
Nguyễn Phi Thúc	Trưởng ban	27/03/2009		21		21	0,00%
Phan Thế Thành	Thành viên	18/4/2014			-		
Trần Thái Thanh	Thành viên	18/4/2014			-		
Servane Marie Amelie Gorgiard	Thành viên	18/4/2014			-		
KẾ TOÁN TRƯỞNG							
Phạm Ngọc Tuyền		20/5/2014		26.334		26.334	0.10%
TỔNG CỘNG				576.355	9.272.667	9.849.022	36.87%

4. Giao dịch của thành viên chủ chốt và người có liên quan

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Nguyễn Văn Hóa	TV HĐQT- Phó TGD	750.000	2,81%	500.000	1,87%	Bán
2.	Huỳnh Hoa Phương Thảo	Con của TV HĐQT	8.892	0,03%	02	0,00%	Bán
3.	Huỳnh Trung Chánh	TV HĐQT	90.010	0,34%	50.000	0,19%	Bán
4.	Huỳnh Quốc Hùng	Con của TV HĐQT	0	0%	50.000	0,19%	Mua

I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định của pháp lý có liên quan và được đính kèm trong phụ lục của Báo cáo thường niên 2014¹

GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kiểm toán độc lập:

- Đơn vị kiểm toán độc lập :
 - Tên Công ty: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
 - Địa chỉ : Tầng 18, Toà nhà Times Square, 22-36 Nguyễn Huệ, Quận 01, Tp. Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại : (+84) 3910 0751 – Fax : (+84) 3910 0750
 - Website: www.deloitte.com/vn
- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo báo cáo kiểm toán số 407/VN1A-HC-BC ngày 23/03/2015 của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Kiểm toán nội bộ:

Ban kiểm soát đánh giá hình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO như sau :

- Về mặt hoạt động: Các hoạt động tại Công ty luôn luôn tuân thủ theo đúng quy chế và điều lệ của Công ty.
- Về mặt kế toán : Công ty đã thực hiện chuẩn mực theo qui định của Nhà nước và tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp.
- Về mặt tổ chức quản lý : Ban Giám đốc Công ty đã có sự quan tâm, chăm lo đến đời sống của Cán bộ công nhân viên (CBCNV) của Công ty, từng bước cải thiện và nâng cao thu nhập và các chế độ, phúc lợi của CBCNV Công ty.

¹ Thông tin đầy đủ Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2014, Quý cổ đông và Quý nhà đầu tư có thể vào đường link các trang web sau: <http://domesco.com/tintuc/su-kien-noi-bat/bao-cao-tai-chinh-hop-nhat-nam-2014-da-duoc-kiem-toan-sknb/>

Hoặc trang web của Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ chí Minh: <http://www.hsx.vn/Modules/Listed/Web/SymbolView/134>

J. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo phát triển bền vững là một trong những hoạt động mà DOMESCO đang hướng đến và ngày càng hoàn thiện qua các năm. Theo đó Công ty đã và đang ban hành các chính sách gắn liền trách nhiệm của Doanh nghiệp với các hoạt động cộng đồng. Sau đây là bức tranh tổng thể về các

hoạt động thiết thực mà DOMESCO đã nỗ lực mang lại cho xã hội, đóng góp một phần nhỏ bé vào công cuộc xây dựng đất nước, phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường.

2.1 Hiệu quả sử dụng năng lượng

Với tầm nhìn xa cho sự phát triển bền vững đồng thời thực thi phương châm “sống và làm việc theo pháp luật”, Công ty CP XNK Y tế DOMESCO đã nhanh chóng hướng các hoạt động Công ty tuân thủ các quy định của Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được Quốc hội ban hành, trong đó việc Quản lý sử dụng năng lượng hiệu quả là vấn đề hết sức cần thiết, không gì khác hơn là tích hợp Hệ thống Quản lý Năng lượng vào hệ thống quản lý Chất lượng – Môi trường – An toàn sức khỏe nghề nghiệp.

Phát huy lợi thế là một doanh nghiệp được có hệ thống quản lý chất lượng vững chắc, một lần nữa, DOMESCO tiên phong ứng dụng tiêu chuẩn ISO 50001:2011, tích

hợp vào hệ thống đã xây dựng. Đây là bộ tiêu chuẩn về quản lý năng lượng được Tổ chức Tiêu Chuẩn Hóa Quốc Tế áp dụng từ 2011 và được xem như một công cụ đắc lực giúp cho các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, từ đó tiết giảm được chi phí, giảm tác động đối với môi trường cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh. DOMESCO đặt quyết tâm triển khai áp dụng thông qua việc đưa ra những mục tiêu cụ thể như giảm lượng điện sử dụng trong hoạt động sản xuất của các nhà máy sản xuất trong năm 2014 công ty tiết kiệm được 381.072 Kw (tương đương 575 triệu đồng), và tiếp tục duy trì xây dựng đường năng lượng cơ sở cho mục tiêu cải thiện năm 2015.

2.2 Hiệu quả sử dụng nước

Trong năm qua, DOMESCO thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường. Mọi hoạt động được định hướng trên tinh thần sử dụng tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng với các phương pháp đạt hiệu quả tối đa đồng thời hạn chế phát sinh khí thải, rác thải ra môi trường bên ngoài.

Việc thực hiện tiết kiệm được duy trì đánh giá hàng tháng, nguồn nước công ty sử dụng từ hệ thống nước cấp thủy lực, áp dụng công nghệ lọc chuẩn cấp nước sạch cho các nhà máy sản xuất hóa dược, nguồn nước thải từ hệ thống lọc đã được tái sử dụng tưới cây chung quanh của khu vực, quá trình này tiết kiệm cho công ty hàng tháng hơn 10 triệu đồng.



2.3 Quy trình xử lý nước thải, khí thải, xử lý tiếng ồn

Công ty có 2 cụm hệ thống xử lý nước thải đáp ứng tối đa công suất của các nhà máy như: 01 hệ có tải lượng trung bình khoảng: 100 m³/ngày đêm và nhà máy xử lý tại cụm công nghiệp công suất 600 m³/ngày đêm, tất cả các hệ thống thải trong hoạt động công ty đều dẫn về khu xử lý nước thải, chất lượng nước luôn đạt loại A QCVN 24:2009/BTNMT. (được các cơ quan quản lý đến lấy mẫu kiểm tra hàng quý đều đạt quy định)

- Nguồn khí thải phát sinh chủ yếu là bụi thuốc tại các nhà máy sản xuất thuốc và hơi hóa chất của khu phá mẫu của phòng kiểm nghiệm. Công ty đã lắp đặt các hệ thống hút khí- bụi và thiết kế – xây dựng 04 trạm xử lý

khí thải, với công suất mỗi trạm là 6.200 m³/giờ luôn luôn đảm bảo xử lý khí thải đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường bên ngoài, tổng số vốn đầu tư gần 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) bao gồm: 02 tháp (nhà máy Cephalosporin), 01 tháp (nhà máy Penicillin), 01 tháp (khu vực kiểm nghiệm).

Mặc dù các nhà máy công ty có những hộ dân lân cận chung quanh, công ty luôn kiểm soát tốt tiếng ồn và thường xuyên thực hiện định kỳ hoạt động tham vấn cộng đồng xung quanh về các tác động môi trường do quá trình hoạt động để kịp thời điều chỉnh. Hoạt động này được cộng đồng người dân xung quanh đánh giá cao.

2.4 Các chính sách phòng chống ô nhiễm môi trường

Công ty luôn xem xét đầu tư môi trường sản xuất không độc hại, không ảnh hưởng đến môi trường, thuận tiện cho người lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể nhất, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa vào Mục tiêu – Chính sách chất lượng **Sử dụng năng lượng hiệu quả - Giảm tối đa các yếu tố gây bất lợi cho môi trường, các yếu tố ảnh hưởng đến an toàn sức khỏe nghề nghiệp và an sinh cho người lao động và của cộng đồng** và triển khai cho toàn bộ CB.CNLD áp dụng trong mọi hoạt động của Công ty.

Ý thức bảo vệ môi trường cùng với việc áp dụng 6-SIGMA, Công ty đào tạo, khuyến khích các nhân viên thực hiện phân loại rác tại nguồn, áp dụng nguyên tắc 5R (Reduce, Reuse, Recycle, Rethink, Refuse), đảm bảo rác được phân loại đúng và để đúng nơi quy định. Năm 2014 đã triển khai hoạt động về **thực hiện sản xuất sạch hơn** ở DOMESCO những năm vừa qua chủ yếu tập trung vào những mặt sau:

- Phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho nhân viên.

- Đầu tư chiều sâu, đổi mới công tác quản lý; đổi mới công nghệ, thiết bị nhằm cải thiện môi trường, đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường: chuyển từ nhấn mạnh kiểm soát ô nhiễm sang phòng ngừa ô nhiễm kết hợp với xử lý ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Một số công trình tiêu biểu là:

+ Sáng kiến thiết kế lắp đặt hệ thống thu hơi khí độc và xử lý khí thải của Kho hoá chất trước khi thải ra môi trường bên ngoài.

+ Sáng kiến thiết kế lắp đặt hệ thống thu hơi khí độc và xử lý khí thải của các bể chứa nước thải trước khi thải ra môi trường bên ngoài.

- Quản lý nội vi và kiểm soát quá trình: đây là công tác được chú trọng đặc biệt, sử dụng năng lượng, tài nguyên thiên nhiên, kiểm soát chất thải được theo dõi nghiêm ngặt và báo cáo định kỳ cho lãnh đạo, cụ thể:

+ **Kiểm toán năng lượng:** đã thực hiện hàng năm, tất cả các thiết bị trọng yếu trong từng khu vực đều được gắn thiết bị đo đếm năng lượng nhằm quản lý định mức tiêu thụ

điện. Sản lượng điện tiêu thụ được theo dõi hàng ngày. Trang bị lắp đặt các thiết bị tiết kiệm điện, qui định sử dụng điện phù hợp như thời điểm mở máy điều hòa không khí trong ngày, tắt các thiết bị tiêu thụ điện khi không cần thiết, bảo trì thiết bị theo định kỳ phù hợp...

+ Kiểm toán chất thải: tất cả các dòng thải đều được theo dõi chặt chẽ về khối lượng và đánh giá thông qua sản lượng sản xuất cụ thể gồm chất thải tái chế (hoặc tái sử dụng) chất thải nguy hại và chất thải thông thường.

+ Sử dụng tài nguyên thiên nhiên như nước, xăng dầu đều được định mức nghiêm ngặt. Luôn nâng cao ý thức tiết kiệm trong

CB-CNLĐ về sử dụng tài nguyên như tại các vòi nước đều có dán những câu như: “Khóa nước ngay khi sử dụng”, “Tiết kiệm nước”... Lượng nước tiêu thụ được theo dõi hàng ngày thông qua các đồng hồ đo đếm tại các nhà máy nhằm khắc phục ngay các sự cố về rò rỉ nước. Kết quả đạt được là lượng nước tiêu thụ ngày càng có khuynh hướng giảm xuống/ đơn vị sản phẩm.

+ Luôn cải tiến công tác quản lý, tất cả các máy móc thiết bị đều có hướng dẫn rõ ràng cụ thể; các loại dầu bôi trơn thông thường dần được thay thế bởi các loại dầu dùng trong thực phẩm ít độc hại hơn cho môi trường và cho người sử dụng.

3. Hoạt động hướng về cộng đồng

3.1. Trách nhiệm đối với người tiêu dùng

Trong những năm qua Công ty đã chú trọng hơn đến việc phát triển bền vững, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty CP XNK Y tế DOMESCO luôn đặt lợi ích của người tiêu dùng lên hàng đầu, xem sự thỏa mãn của khách hàng là mục tiêu quan trọng nhất phải thực hiện. Nhằm cung cấp cho người tiêu dùng những sản phẩm có chất lượng tốt nhất, công ty đã tập trung vào các hoạt động sau nhằm đảm bảo lợi ích của người tiêu dùng

- Luôn thông tin kịp thời và đầy đủ về sản phẩm, cách chăm sóc sức khỏe hợp lý, nhận biết sản phẩm tránh trường hợp hàng giả mạo kém chất lượng

- Hoạt động sản xuất công nghệ hiện đại với hệ thống kiểm soát nghiêm ngặt, lựa chọn công nghệ phù hợp với xu thế chung của công nghệ Được thế giới

- Đảm bảo giá thành sản phẩm chất lượng tương đương hàng ngoại nhập: Công ty ứng dụng các thiết bị tiên tiến, công nghệ hiện đại để có thể sản xuất ra các sản phẩm thay thế hàng ngoại nhập, giá thành thấp hơn nhưng tác dụng tương đương đáp ứng nhu cầu sử dụng thuốc của người tiêu dùng

- Quan hệ kết nối thông tin với khách hàng đội ngũ nhân viên của công ty từ sản xuất – kinh doanh đến nhân viên hỗ trợ luôn lắng nghe và đón nhận những đóng góp hữu ích chân tình từ mỗi khách hàng bằng nhiều hình thức cùng các phương tiện khác nhau để tìm hiểu sự mong đợi của họ, ghi nhận những ý kiến về mọi vấn đề liên quan đến công ty như Chất lượng sản phẩm - giá cả - dịch vụ....., tạo được niềm tin sản phẩm của DOMESCO được tin dùng từ hệ điều trị đến người dân.

3.2. An sinh cho người lao động

Công ty DOMESCO đã thực hiện nhiều chính sách an sinh phúc lợi hướng đến người lao động như: tổ chức khám sức khỏe định kỳ, thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN cho toàn thể CB-CNLĐ, mua bảo hiểm y tế cao cấp cho cán bộ quản lý, bảo hiểm tai nạn 24 giờ cho toàn bộ nhân viên công ty, thực hiện chương trình team building, các chính sách

ưu đãi cho lao động nữ nhân ngày 20/10 và 8/3; thưởng cho người lao động nhân ngày thành lập công ty, ngày 27/2, v.v...Thực hiện đúng các nội dung trong thỏa ước lao động tập thể, các chế độ đãi ngộ đối với CB - CNLĐ công tác xa nhà, ngoài ra thực hiện phong trào nuôi heo đất ủng hộ các công đoàn viên gặp khó khăn.

3.3. Sản phẩm hướng về cộng đồng



Không ngừng đa dạng hóa sản phẩm, nghiên cứu các mặt hàng mới đáp ứng nhu cầu cùng với sự tiện ích và thị hiếu người tiêu dùng. Với xu hướng sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng phục vụ cải thiện tình

trạng sức khỏe đang trở nên phổ biến, Công ty nghiên cứu cho ra đời nhiều sản phẩm thực phẩm chức năng có chất lượng tốt từ thảo dược thiên nhiên, đã được khách hàng đón nhận trong thời gian qua.

3.4. Sinh hoạt cộng đồng



- Công tác xã hội: khám bệnh, phát thuốc miễn phí, phát thẻ bảo hiểm y tế cho người dân nghèo trong và ngoài tỉnh; tài trợ học bổng, ủng hộ quỹ khuyến học, gia đình hiếu học, gương sáng hiếu học; vinh danh cho con cháu hiếu thảo, ông bà mẫu mực; xây dựng nhà tình nghĩa & phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, gia đình chính sách; đóng góp Mái ấm Công đoàn, quỹ đền ơn đáp nghĩa, cây mùa xuân; ủng hộ đồng bào bị lũ lụt; tặng xe lăn cho người khuyết tật; xây cầu đường và hỗ trợ cho bà con nghèo nuôi bò, ủng hộ vì chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc tổng số tiền 1,246 tỷ đồng

K. HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Đầu năm 2014 tăng vốn điều lệ thông qua hình thức thưởng cổ phiếu theo tỷ lệ 2:1, tăng vốn điều lệ lên 267,137,970,000 đồng.

Tổng số cổ phiếu : 26.713.797 cổ phiếu thường.

Cổ phiếu ưu đãi : 0 cổ phiếu

Cổ phiếu Quỹ : 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 26.713.797 cổ phiếu

Tỷ lệ trả cổ tức năm 2014 là 18% mệnh giá đã được Đại HĐCĐ thường niên ngày 18/04/2014 thông qua.

- Đã Thanh toán đợt 1 năm 2014: 8% mệnh giá vào ngày 27/03/2015.

- Dự kiến thanh toán đợt cuối năm 2014: 10% mệnh giá sẽ được thanh toán trong năm 2015.

Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày đăng ký cuối cùng là 06-03-2015 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam có số liệu như sau: *(Theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành sau khi tăng vốn điều lệ)*

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng sở hữu	Tỷ lệ
Cá nhân trong nước	1.445	3.525.250	13,20%
Tổ chức trong nước	43	10.098.793	37,80%
Cá nhân nước ngoài	169	244.687	0,92%
Tổ chức nước ngoài	20	12.845.067	48,08%
Tổng cộng	1.677	26.713.797	100,00%

Vốn điều lệ thay đổi tăng từ 178.093.360.000 đồng lên 267.137.970.000 đồng do thưởng tỷ lệ 2:1 từ nguồn vốn chủ sở hữu vào đầu năm 2014.

Thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

Giao dịch của cổ đông lớn:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	CFR INTERNATIONAL SPA	8.181.020	45,94%	12.271.530	45,94%	Thưởng cổ phiếu tỷ lệ 2:1
2.	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	6.181.778	34,71%	9.272.667	34,71%	Thưởng cổ phiếu tỷ lệ 2:1

Danh sách cổ đông lớn sở hữu từ 5% cổ phần trở lên

STT	Cổ đông	Quốc gia	Sở hữu	Tỷ lệ
1.	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	Việt Nam	9.272.667	34,71%
2.	CFR INTERNATIONAL SPA	Chi lê	12.271.530	45,94%

Tổng quan về CFR Pharmaceuticals (Đối tác chiến lược của DOMESCO)

Công ty dược phẩm CFR Pharmaceuticals S.A (CFR Pharmaceuticals hoặc CFR) là công ty dược phẩm hàng đầu tại Châu Mỹ Latin, có hoạt động sản xuất kinh doanh trải dài trên 15 quốc gia ở châu lục này, trong đó chủ yếu là: Chile, Argentina, Columbia và các thị trường mới nổi khác. Công ty hoạt động chủ yếu tập trung vào nghiên cứu, phát triển, sản xuất, thương mại các phát minh, các bằng sáng chế trong lĩnh vực dược phẩm. Sản phẩm của Công ty tập trung vào các phân khúc: thần kinh, tâm thần, tim mạch, phụ khoa, cấy ghép, lọc máu, ung thư, thấp khớp... cùng các sản phẩm đặc thù trong điều trị y khoa kỹ thuật cao.

Hiện tập Tập đoàn ABBOTT -Hoa kỳ đã sở hữu hơn 99% cổ phần của CFR Pharmaceuticals qua đó gián tiếp sở hữu số cổ phần của CFR International Spa tại DOMESCO.

Website : www.cfr-corp.com

Tổng quan về Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) là tổ chức kinh tế đặc biệt của Nhà nước, trực thuộc Chính phủ để quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, các lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

TẦM NHÌN của SCIC

Trở thành nhà đầu tư chiến lược của Chính phủ Việt Nam thông qua việc đem lại giá trị tối đa và sự tăng trưởng bền vững cho các khoản đầu tư.

SỨ MỆNH của SCIC

1. Cổ đông năng động của doanh nghiệp
2. Nhà đầu tư chiến lược của Chính phủ
3. Nhà tư vấn tài chính chuyên nghiệp

GIÁ TRỊ THEO ĐUỔI của SCIC: Năng động - Hiệu quả - Bền vững

Website : www.scic.vn

Thành phố Cao Lãnh, ngày 01 tháng 04 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC



LƯƠNG THỊ HƯƠNG GIANG

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ
DOMESCO**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	6 - 7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	8 - 28



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Domesco (sau đây gọi tắt là "Công ty mẹ") và công ty con (Công ty mẹ và công ty con sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Chí Thành	Chủ tịch
Ông Alejandro Esteban WeinsteinManieu	Phó Chủ tịch
Ông Huỳnh Trung Chánh	Thành viên
Bà Lương Thị Hương Giang	Thành viên
Ông Andrew Hamish Lane	Thành viên (bổ nhiệm ngày 12 tháng 3 năm 2015)
Ông Nguyễn Văn Hóa	Thành viên (bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2014)
Bà Nguyễn Thị Tiến	Thành viên (miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2014)
Ông Trần Thanh Phong	Thành viên (miễn nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2014)
Ông Jose Guillermo Frugone Domke	Thành viên (miễn nhiệm ngày 12 tháng 03 năm 2015)

Ban Tổng Giám đốc

Bà Lương Thị Hương Giang	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2014)
Ông Huỳnh Trung Chánh	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2014)
Ông Nguyễn Văn Hóa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Nhã Phương	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2014)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 



Lương Thị Hương Giang
Tổng Giám đốc
Ngày 23 tháng 3 năm 2015

Số: 407 /VNIA-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Domesco

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Domesco (gọi tắt là "Công ty mẹ") và công ty con (Công ty mẹ và công ty con sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23 tháng 3 năm 2015, từ trang 3 đến trang 28 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Võ Thái Hòa

Phó Tổng Giám đốc

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0138-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Ngày 23 tháng 3 năm 2015

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Bùi Quốc Anh

Kiểm toán viên

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2133-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 01-DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014		31/12/2013	
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		637.711.235.448		713.042.270.001	
I. Tiền	110		28.704.479.874		26.583.405.717	
1. Tiền	111	5	28.704.479.874		26.583.405.717	
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-		30.000.000.000	
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-		30.000.000.000	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		291.800.071.116		334.627.844.209	
1. Phải thu khách hàng	131		285.226.783.475		324.726.457.509	
2. Trả trước cho người bán	132		5.493.906.577		5.874.683.390	
3. Các khoản phải thu khác	135	6	5.240.525.285		8.528.765.627	
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(4.161.144.221)		(4.502.062.317)	
IV. Hàng tồn kho	140	7	311.931.071.448		312.071.736.606	
1. Hàng tồn kho	141		312.508.352.878		312.071.736.606	
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(577.281.430)		-	
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.275.613.010		9.759.283.469	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.634.155.904		2.751.500.087	
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		317.577.717		881.116.934	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		249.425.846		-	
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	3.074.453.543		6.126.666.448	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		294.589.211.899		306.731.130.334	
I. Tài sản cố định	220		269.616.935.541		283.511.372.844	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	216.029.668.148		227.192.731.395	
- Nguyên giá	222		417.067.793.859		394.715.050.385	
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(201.038.125.711)		(167.522.318.990)	
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	51.901.666.348		51.888.354.748	
- Nguyên giá	228		56.338.155.470		54.892.739.470	
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.436.489.122)		(3.004.384.722)	
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	1.685.601.045		4.430.286.701	
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	12	9.703.601.994		11.531.142.437	
1. Đầu tư dài hạn khác	258		20.000.000.000		20.626.000.000	
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(10.296.398.006)		(9.094.857.563)	
III. Tài sản dài hạn khác	260		15.268.674.364		11.688.615.053	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	10.728.672.320		6.784.049.278	
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	4.540.002.044		4.904.565.775	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		932.300.447.347		1.019.773.400.335	

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 01-DN
Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		210.454.233.249	389.208.261.991
I. Nợ ngắn hạn	310		209.383.801.704	386.985.482.162
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		-	108.760.969.774
2. Phải trả người bán	312		142.023.624.684	190.361.310.709
3. Người mua trả tiền trước	313		4.832.786.231	20.689.910.321
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	15.688.317.501	10589250715
5. Phải trả người lao động	315		21.061.041.379	21.329.777.541
6. Chi phí phải trả	316	16	21.509.015.986	25.868.651.820
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	17	3.466.055.721	8.548.204.558
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		802.960.202	837.406.724
II. Nợ dài hạn	330		1.070.431.545	2.222.779.829
1. Phải trả dài hạn khác	333		1.070.431.545	2.222.779.829
B. NGUỒN VỐN (400=410)	400		721.846.214.098	628.503.626.930
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	721.846.214.098	628.503.626.930
1. Vốn điều lệ	411		267.137.970.000	178.093.360.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		140.470.629.894	229.515.239.894
3. Quỹ đầu tư và phát triển	417		171.987.351.520	129.298.538.315
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		17.809.336.000	17.809.336.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		124.440.926.684	73.787.152.721
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	500	19	-	2.061.511.414
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (600=300+ 400+500)	600		932.300.447.347	1.019.773.400.335

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Ngoại tệ
- Đô la Mỹ (USD)

Thuyết minh

31/12/2014

31/12/2013

236.603,05



Đoàn Thị Quyên
Người lập biểu



Phạm Ngọc Tuyền
Kế toán trưởng



Lương Thị Hương Giang
Tổng Giám đốc
Ngày 23 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 02-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2014		2013	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	1.657.961.075.664		1.587.369.452.488	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	171.901.524.889		157.760.873.827	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1.486.059.550.775		1.429.608.578.661	
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	1.061.497.056.947		1.017.485.872.610	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		424.562.493.828		412.122.706.051	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	6.127.643.272		6.289.570.901	
7. Chi phí tài chính	22	26	7.603.247.669		9.645.861.795	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.658.678.953		5.358.843.225	
8. Chi phí bán hàng	24		140.722.717.607		167.214.851.302	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		122.134.176.330		111.176.751.621	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		160.229.995.494		130.374.812.234	
11. Thu nhập khác	31		9.014.323.818		5.540.070.578	
12. Chi phí khác	32		547.722.340		1.448.062.143	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		8.466.601.478		4.092.008.435	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		168.696.596.972		134.466.820.669	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	36.010.228.168		26.485.299.576	
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	14	364.563.731		749.639.906	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		132.321.805.073		107.231.881.187	
<i>Phân bổ cho:</i>						
- Lợi ích của cổ đông thiểu số					-	(287.724.674)
- Lợi ích của cổ đông Công ty			132.321.805.073		107.519.605.861	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	4.953		4.025	



Đoàn Thị Quyên
Người lập biểu



Phạm Ngọc Tuyên
Kế toán trưởng



Lương Thị Hương Giang
Tổng Giám đốc
Ngày 23 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU B 03-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2014	2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>	<i>168.696.596.972</i>	<i>134.466.820.669</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	34.992.911.103	30.700.529.035
Các khoản dự phòng	03	1.437.903.777	2.720.330.515
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(324.003.330)	(241.699.625)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(2.946.618.550)	(7.219.552.638)
Chi phí lãi vay	06	5.658.678.953	5.358.843.225
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>	<i>207.515.468.925</i>	<i>165.785.271.181</i>
Thay đổi các khoản phải thu	09	43.482.910.497	(60.096.607.570)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(436.616.272)	(91.242.644.765)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(92.770.325.452)	85.287.803.424
Thay đổi chi phí trả trước	12	2.403.732.665	3.085.625.560
Tiền lãi vay đã trả	13	(5.866.530.397)	(5.339.287.573)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(34.992.836.353)	(32.641.766.167)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	2.779.713.643	121.509.500
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	(10.956.738.982)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>122.115.517.256</i>	<i>54.003.164.608</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(25.955.394.433)	(34.206.347.739)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	157.720.018	3.091.082.726
3. Tiền chi cho vay	23	-	(30.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay	24	30.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(282.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	2.261.640.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.490.258.550	4.043.869.912
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>7.672.224.135</i>	<i>(57.071.395.101)</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	175.828.023.328	199.848.018.490
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(284.588.993.102)	(168.506.734.745)
3. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(18.905.706.375)	(39.007.650.725)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(127.666.676.149)</i>	<i>(7.666.366.980)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	2.121.065.242	(10.734.597.473)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	26.583.405.717	37.317.855.539
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	8.916	147.651
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	28.704.479.874	26.583.405.717

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Cổ tức đã trả cho cổ đông trong năm không bao gồm số tiền 13.510.900 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 219.559.375 đồng) là số tiền cổ tức chưa thanh toán cho cổ đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2014. Nghiệp vụ này không ảnh hưởng đến dòng tiền nên không trình bày trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.



Đoàn Thị Quyên
Người lập biểu



Phạm Ngọc Tuyên
Kế toán trưởng



Lương Thị Hương Giang
Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty bao gồm Công ty mẹ và một Công ty con, cụ thể như sau:

Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Domesco (gọi tắt là “Công ty mẹ”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400460395 ngày 30 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh. Thời gian hoạt động của Công ty là 99 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi ngày 11 tháng 6 năm 2014. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy phép niêm yết số 94/UBCK-GPNY vào ngày 04 tháng 12 năm 2006 với mã chứng khoán là DMC.

Trụ sở và nhà máy của Công ty mẹ đặt tại số 66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam.

Hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ là sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thuốc, nguyên liệu, phụ liệu dùng làm thuốc cho người, vật tư y tế, trang thiết bị, dụng cụ y tế, hóa chất xét nghiệm; nước uống tinh khiết, nước khoáng thiên nhiên và nước uống từ dược liệu; nguyên liệu, thành phẩm-thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; thu mua nuôi trồng chế biến dược liệu làm thuốc; sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

Công ty con

Công ty TNHH Domenol (gọi tắt là “Công ty con”) được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1401164085 ngày 23 tháng 12 năm 2009 và thay đổi lần 02 ngày 13 tháng 8 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, và giấy phép điều chỉnh.

Trụ sở và nhà máy của Công ty con đặt tại Cụm Công nghệ Dược Kỹ thuật cao Domesco, Ấp An Định, Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty con là sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu các hóa chất cơ bản và các sản phẩm hóa chất khác phục vụ cho việc sản xuất công nghiệp. Công ty con hiện đã hoàn tất xây dựng cơ bản và đang trong giai đoạn hoàn thiện và chạy thử tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Vốn góp của Công ty mẹ tại Công ty con là 8.500.000.000 đồng chiếm tỉ lệ 100% quyền sở hữu và tương ứng với quyền biểu quyết tại Công ty con. Quyền sở hữu của Công ty và vốn điều lệ cùng tình hình góp vốn của Công ty con được trình bày cụ thể tại Thuyết minh số 19 của phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 1.287 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 1.271 người).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC (“Thông tư 202”) hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Những thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho các quy định trong phần XIII của Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng các thông tư này đến các báo cáo tài chính hợp nhất trong tương lai của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty mẹ kiểm soát được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của Công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và Công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***Hợp nhất kinh doanh**

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Bất lợi thế thương mại

Bất lợi thế thương mại là phần phụ trội lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng đánh giá được của công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát tại ngày phát sinh nghiệp vụ mua công ty so với giá phí hợp nhất kinh doanh. Bất lợi kinh doanh được hạch toán ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, đầu tư ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, đầu tư dài hạn khác và các khoản ký quỹ, ký cược.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn nhận được.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm, chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

2014
NH
L
E
T

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá ghi sổ của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	3 - 25
Máy móc thiết bị	2 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 10
Phương tiện vận tải	2 - 6

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất có thời hạn và không có thời hạn, phần mềm máy tính và bằng sáng chế được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không tính khấu hao theo các quy định hiện hành. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm. Bằng sáng chế được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng hoặc sản xuất phục vụ mục đích kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí khác có liên quan được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư vào các công ty khác mà Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể. Các khoản đầu tư dài hạn được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua các khoản đầu tư dài hạn. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư dài hạn được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn được trích lập cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán hoặc tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm tiền thuê văn phòng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ. Chi phí trả trước dài hạn khác được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng từ 02 đến 06 năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	2.356.771.205	2.614.997.819
Tiền gửi ngân hàng	26.347.708.669	23.968.407.898
	<u><u>28.704.479.874</u></u>	<u><u>26.583.405.717</u></u>

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chiết khấu mua hàng	-	3.645.853.171
Phải thu thuế thu nhập cá nhân từ nhân viên	1.149.518.180	1.199.062.768
Các khoản phải thu khác	4.091.007.105	3.683.849.688
	<u><u>5.240.525.285</u></u>	<u><u>8.528.765.627</u></u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***7. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Hàng đi đường	10.734.296.550	29.054.525.537
Nguyên liệu, vật liệu	99.978.244.061	71.682.965.459
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	19.172.002.963	38.406.296.904
Thành phẩm	115.430.527.472	103.973.530.934
Hàng hóa	67.193.281.832	68.954.417.772
	<u>312.508.352.878</u>	<u>312.071.736.606</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(577.281.430)	-
	<u>311.931.071.448</u>	<u>312.071.736.606</u>

8. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tạm ứng	1.663.976.868	3.475.290.041
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	1.410.476.675	2.651.376.407
	<u>3.074.453.543</u>	<u>6.126.666.448</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt NamCho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
Báo cáo tài chính hợp nhất**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MÀU B 09-DN

9. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH**NGUYÊN GIÁ**

Tại ngày 01/01/2014	Nhà xưởng, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Tăng trong năm	371.439.969	1.297.298.218	4.404.170.909	-	6.072.909.096
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	14.909.372.019	1.058.609.635	411.852.724	16.379.834.378
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Tại ngày 31/12/2014	173.538.363.964	196.858.928.606	36.797.188.371	9.873.312.918	417.067.793.859

KHẤU HAO LŨY KẾ

Tại ngày 01/01/2014	50.637.721.916	94.658.240.915	15.180.701.808	7.045.654.351	167.522.318.990
Khấu hao trong năm	7.936.178.265	19.179.453.522	5.212.467.818	1.232.707.098	33.560.806.703
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(44.999.982)	(44.999.982)
Tại ngày 31/12/2014	58.573.900.181	113.837.694.437	20.393.169.626	8.233.361.467	201.038.125.711

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Tại ngày 31/12/2014	114.964.463.783	83.021.234.169	16.404.018.745	1.639.951.451	216.029.668.148
Tại ngày 01/01/2014	122.529.202.079	85.994.017.454	16.153.706.019	2.515.805.843	227.192.731.395

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 75.600.012.548 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 66.743.178.487 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Bảng sáng chế VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2014	51.753.032.828	1.710.801.880	1.428.904.762	54.892.739.470
Tăng trong năm	-	168.416.000	1.277.000.000	1.445.416.000
Tại ngày 31/12/2014	<u>51.753.032.828</u>	<u>1.879.217.880</u>	<u>2.705.904.762</u>	<u>56.338.155.470</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2014	1.652.437.508	1.130.063.087	221.884.127	3.004.384.722
Khấu hao trong năm	730.924.548	219.933.132	481.246.720	1.432.104.400
Tại ngày 31/12/2014	<u>2.383.362.056</u>	<u>1.349.996.219</u>	<u>703.130.847</u>	<u>4.436.489.122</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2014	<u>49.369.670.772</u>	<u>529.221.661</u>	<u>2.002.773.915</u>	<u>51.901.666.348</u>
Tại ngày 01/01/2014	<u>50.100.595.320</u>	<u>580.738.793</u>	<u>1.207.020.635</u>	<u>51.888.354.748</u>

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 785.418.128 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 697.218.128 đồng).

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Công trình KCN Cần Lố: Chi phí san lấp, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật	183.341.818	183.341.818
Nhà máy SX thuốc viên-cốm-bột	246.901.546	246.901.546
Nhà máy bao bì sạch	370.140.909	370.140.909
Khu bảo tồn, nuôi, trồng dược liệu ở Tri Tôn	245.962.287	245.962.287
Nhà máy nước tinh khiết Cần Lố	146.591.576	146.591.576
Nhà máy sản xuất thuốc Nonbetalactam	235.249.091	235.249.091
Máy móc, thiết bị	118.117.943	2.862.803.599
Công trình hồ chứa nước và đài nước - hạ tầng kinh tế cụm công nghiệp dược	86.576.730	86.576.730
Công Trình Nhà Lò Hơi - Cụm CN Dược Cần Lố	52.719.145	52.719.145
	<u>1.685.601.045</u>	<u>4.430.286.701</u>

12. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Công ty Cổ phần Dược phẩm An Giang	-	626.000.000
Công ty CP Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường (*)	20.000.000.000	20.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(10.296.398.006)	(9.094.857.563)
	<u>9.703.601.994</u>	<u>11.531.142.437</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

(*) Công ty đang nắm giữ 1.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần tương ứng với số tiền là 20 tỷ đồng và chiếm tỉ lệ 6,67% quyền sở hữu tại ngày kết thúc kỳ báo cáo của Công ty CP Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty Cổ phần Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường theo Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2013 về “Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp”.

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công cụ, dụng cụ	8.314.465.663	4.288.213.664
Chi phí thuê cửa hàng, văn phòng	1.653.505.061	1.065.529.243
Chi phí sửa chữa	760.701.596	1.430.306.371
	<u><u>10.728.672.320</u></u>	<u><u>6.784.049.278</u></u>

14. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Dưới đây là thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của các khoản mục này trong năm và năm trước.

	Chi phí phải trả <u>VND</u>
Tại ngày 01/01/2013	5.654.205.681
Ghi giảm lợi nhuận trong năm	(749.639.906)
Tại ngày 01/01/2014	<u>4.904.565.775</u>
Ghi giảm lợi nhuận trong năm	(364.563.731)
Tại ngày 31/12/2014	<u><u>4.540.002.044</u></u>

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2014	31/12/2012
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Thuế giá trị gia tăng	4.157.691.985	275.556.404
Thuế tiêu thụ đặc biệt	3.938.405	60.102.976
Thuế xuất nhập khẩu	-	166.699.801
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.680.704.303	8.663.312.488
Thuế thu nhập cá nhân	897.983.960	1.182.751.818
Thuế tài nguyên	536.118	167.188
Các loại thuế khác	947.462.730	240.660.040
	<u><u>15.688.317.501</u></u>	<u><u>10.589.250.715</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Hoa hồng bán hàng	20.636.372.929	25.197.429.011
Chi phí trích trước khác	872.643.057	463.371.365
Lãi vay trích trước	-	207.851.444
	<u>21.509.015.986</u>	<u>25.868.651.820</u>

17. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.745.239.315	2.267.816.740
Phần còn lại của khoản trích 2% lợi nhuận sau thuế	552.119.533	1.034.804.601
Thù lao Hội đồng Quản trị	505.989.987	285.490.000
Phải trả phải nộp khác	266.006.235	160.592.784
Kinh phí hoạt động công tác Đảng	236.091.160	288.160.269
Bảo hiểm xã hội tỉnh (chi hộ tiền ốm đau, thai sản)	57.450.100	19.389.600
Sở KHCN Đồng Tháp - Đề tài Enzyme từ đậu nành	55.915.716	714.999
Sở Khoa học Công nghệ Đồng Tháp/ Phần kinh phí còn lại của Dự án nấm Thái Dương	27.721.300	5.044.300
Cổ tức	13.510.900	219.559.375
Đại học Y Dược	6.000.000	6.000.000
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	11.475	3.957.684.105
Sở Y Tế Lâm Đồng/ Chuyển nhằm tài khoản	-	302.947.785
	<u>3.466.055.721</u>	<u>8.548.204.558</u>

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiết về mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Công ty mẹ như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
Số lượng cổ phần được phép phát hành	26.713.797	17.809.336
Số cổ phần đã phát hành và góp vốn đầy đủ	26.713.797	17.809.336
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	<u>10.000</u>	<u>10.000</u>

Công ty mẹ chỉ có một loại cổ phần thường không hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty mẹ. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty mẹ.

Vốn điều lệ thực tế do các cổ đông góp vốn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

	Số lượng cổ phần và tỉ lệ nắm giữ				Vốn đã góp	
	Tại ngày 31/12/2014		Tại ngày 31/12/2013		Tại ngày 31/12/2014	Tại ngày 31/12/2013
	Cổ phần	%	Cổ phần	%	VND	VND
Công ty TNHH CFR International Spa	12.271.530	45,94	8.181.020	45,94	122.715.300.000	81.810.200.000
Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước	9.272.667	34,71	6.181.778	34,71	92.726.670.000	61.817.780.000
Cổ đông khác	5.169.600	19,35	3.446.538	19,35	51.696.000.000	34.465.380.000
	<u>26.713.797</u>	<u>100</u>	<u>17.809.336</u>	<u>100</u>	<u>267.137.970.000</u>	<u>178.093.360.000</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Chi tiết thay đổi về vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn điều lệ		Thặng dư vốn cổ phần		Quỹ đầu tư và phát triển		Quỹ dự phòng tài chính		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại 01/01/2013	178.093.360.000	-	229.515.239.894	102.846.539.106	17.809.336.000	42.074.048.718	570.338.523.718				
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	107.231.881.187	107.231.881.187				
Phân phối quỹ	-	-	-	36.591.667.446	-	(36.591.667.446)	-				
Hoàn nhập lợi nhuận sau thuế	-	-	-	(9.466.965.927)	-	9.466.965.927	-				
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(7.435.103.747)	(7.435.103.747)				
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(39.180.539.200)	(39.180.539.200)				
Trích thù lao HĐQT & Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)				
Tặng khác	-	-	-	117.660.000	-	721.567.282	839.227.282				
Chi khác	-	-	-	(790.362.310)	-	-	(790.362.310)				
Tại 01/01/2014	178.093.360.000	-	229.515.239.894	129.298.538.315	17.809.336.000	73.787.152.721	628.503.626.930				
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	132.321.805.073	132.321.805.073				
Tặng vốn	89.044.610.000	-	(89.044.610.000)	-	-	-	-				
Phân phối quỹ	-	-	-	41.179.478.967	-	(41.179.478.967)	-				
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(18.400.173.510)	(18.400.173.510)				
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(18.699.657.900)	(18.699.657.900)				
Trích thù lao HĐQT & Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	(2.500.000.000)	(2.500.000.000)				
Tặng/(giảm) khác	-	-	-	1.781.833.500	-	(938.488.586)	843.344.914				
Chi khác	-	-	-	(272.499.262)	-	49.767.853	(222.731.409)				
Tại 31/12/2014	267.137.970.000	-	140.470.629.894	171.987.351.520	17.809.336.000	124.440.926.684	721.846.214.098				

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 17/NQ-ĐHCD-DMC thông qua ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Domesco, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Công ty từ lợi nhuận sau thuế của năm 2013, cụ thể:

- Trích lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi là 15.900.173.510 đồng từ lợi nhuận sau thuế của năm 2013. Theo đó, số tiền tạm trích trong năm 2013 là 5.500.000.000 đồng và trích thêm trong năm 2014 là 10.400.173.510 đồng. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng đã tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2014 với số tiền là 8.000.000.000 đồng trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.
- Trích lập Quỹ đầu tư phát triển là 41.179.478.979 đồng và thù lao Hội đồng Quản trị và thù lao Ban Kiểm soát là 2.500.000.000 đồng.
- Chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế của năm 2013 bằng tiền mặt với số tiền là 45.413.661.900 đồng (đã tạm chi trả trong năm 2013 là 26.714.004.000 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Theo Quyết định số 09/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 02 năm 2014, Công ty đã trích số tiền là 1.007.842.344 đồng từ lợi nhuận sau thuế của năm 2013 cho Cán bộ Công nhân viên của Công ty và số tiền này đã được chi trả trong năm 2014.

Trong năm, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn thặng dư vốn cổ phần theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 26/NQ-ĐHCD-DMC ngày 17 tháng 12 năm 2013 cho các cổ đông hiện hữu với số lượng cổ phần phát hành thêm là 8.904.461 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần tương đương với 89.044.610.000 đồng theo tỷ lệ 2:1. Số cổ phiếu này đã được niêm yết bổ sung theo Quyết định số 15/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 24 tháng 02 năm 2014.

19. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần nắm giữ của các cổ đông khác đối với giá trị tài sản thuần và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con.

Trong năm, Công ty đã mua toàn bộ số vốn góp của các cổ đông thiểu số tại công ty con và khoản bất lợi thương mại phát sinh đã được Công ty ghi nhận vào báo cáo lãi lỗ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013. Tỷ lệ lợi ích của cổ đông thiểu số tại Công ty TNHH Domenol được xác định như sau:

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Vốn góp của Công ty con	10.000.000.000	10.000.000.000
Trong đó:		
- Vốn phân bổ cho Công ty	10.000.000.000	7.000.000.000
- Vốn phân bổ cho cổ đông thiểu số	-	3.000.000.000
Tỷ lệ lợi ích của cổ đông thiểu số	0%	30%

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần như sau:

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Tổng tài sản	10.342.813.411	11.245.505.898
Tổng nợ phải trả	(3.560.613.506)	(4.373.801.184)
Tài sản thuần	6.782.199.905	6.871.704.714
<i>Chi tiết như sau:</i>		
Vốn điều lệ	10.000.000.000	10.000.000.000
Lỗi lũy kế	(3.217.800.095)	(3.128.295.286)
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	2.061.511.414
<i>Chi tiết như sau:</i>		
Vốn điều lệ	-	3.000.000.000
Lỗi lũy kế	-	(938.488.586)

Lợi ích của cổ đông thiểu số từ kết quả hoạt động kinh doanh cho năm hoạt động như sau:

	2014 VND	2013 VND
Lỗ trong năm	(89.504.809)	(959.082.246)
Lỗ của cổ đông thiểu số	-	(287.724.674)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***20. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ****Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và mua bán nguyên vật liệu dùng để chế biến dược phẩm và các loại dược phẩm do Công ty sản xuất ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty trong năm cũng như các niên độ kế toán trước, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và các niên độ kế toán trước đều liên quan đến hoạt động kinh doanh chính. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu của Công ty có được là do xuất bán hàng hóa trong nội địa trong khi tỷ lệ doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ rất thấp trong tổng doanh thu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và các niên độ kế toán trước. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

21. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu sản xuất thuốc	1.298.205.314.203	1.165.848.154.685
Doanh thu bán hàng hóa	349.444.568.515	409.910.190.168
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.630.560.082	7.196.308.463
Doanh thu sản xuất nước tinh khiết	5.605.999.331	4.062.019.825
Doanh thu sản xuất rượu	74.633.533	352.779.347
	<u><u>1.657.961.075.664</u></u>	<u><u>1.587.369.452.488</u></u>

22. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chiết khấu thương mại	167.960.713.445	153.512.120.361
Hàng bán bị trả lại	3.910.059.243	4.102.555.157
Thuế tiêu thụ đặc biệt	30.752.201	146.198.309
	<u><u>171.901.524.889</u></u>	<u><u>157.760.873.827</u></u>

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Giá vốn bán hàng hóa	325.934.993.161	378.811.368.022
Giá vốn sản xuất thuốc	732.691.306.202	636.031.897.191
Giá vốn sản xuất nước tinh khiết	2.819.016.924	2.448.290.637
Giá vốn sản xuất rượu	51.740.660	194.316.760
	<u><u>1.061.497.056.947</u></u>	<u><u>1.017.485.872.610</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	985.179.759.989	946.286.284.163
Chi phí nhân công	157.473.627.676	139.689.204.224
Chi phí khấu hao tài sản cố định	34.992.911.103	30.700.529.035
Chi phí dịch vụ mua ngoài	110.932.359.831	145.792.092.102
Chi phí khác	35.800.551.845	33.545.072.971
	<u><u>1.324.379.210.444</u></u>	<u><u>1.296.013.182.495</u></u>

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Chiết khấu	2.043.617.925	4.043.869.912
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.405.658.550	1.490.202.974
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	270.286.350	429.198.390
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	324.003.330	241.699.625
Cổ tức lợi nhuận được chia	84.600.000	84.600.000
Lãi từ chuyển nhượng chứng khoán	1.353.640.000	-
Khác	645.837.117	-
	<u><u>6.127.643.272</u></u>	<u><u>6.289.570.901</u></u>

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Lãi tiền vay	5.658.678.953	5.358.843.225
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	1.201.540.443	3.109.499.551
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	742.159.316	1.176.814.090
Chi phí tài chính khác	868.957	704.929
	<u><u>7.603.247.669</u></u>	<u><u>9.645.861.795</u></u>

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	168.696.596.972	134.466.820.669
Cộng:	(3.494.581.640)	1.388.555.595
Các khoản chi phí không được khấu trừ	(3.584.386.381)	724.998.336
Lỗ từ công ty con	89.804.741	663.557.259
Trừ:	(109.808.617)	(84.600.000)
Thu nhập không chịu thuế	(109.808.617)	(84.600.000)
Thu nhập chịu thuế	165.092.206.715	135.770.776.264
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	<u><u>36.010.228.168</u></u>	<u><u>26.485.299.576</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Công ty mẹ có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22% trên thu nhập chịu thuế trong kỳ (năm 2013: thuế suất là 20% cho hoạt động sản xuất thuốc và 25% cho các hoạt động kinh doanh khác).

Công ty con có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 10 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh và 22% trong các năm tiếp theo. Công ty con được miễn thuế 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo. Công ty con không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ do Công ty con không có thu nhập chịu thuế.

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty con có khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng là 2.483.031.588 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 2.814.290.196 đồng) có thể dùng để bù trừ lợi nhuận trong tương lai. Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại do không chắc chắn về các khoản lợi nhuận trong tương lai.

Lợi ích từ các khoản chuyển lỗ của Công ty con sẽ hết hạn theo lịch biểu sau:

Năm	Lỗ tính thuế VND
2016	736.239.601
2017	1.083.214.728
2018	663.577.259
	<u>2.483.031.588</u>

28. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty	132.321.805.073	107.519.605.861
Số bình quân gia quyền của cổ phần phổ thông	<u>26.713.797</u>	<u>26.713.797</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>4.953</u>	<u>4.025</u>

Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành và lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được tính toán và trình bày lại do Công ty đã phát hành thêm 8.904.461 cổ phần từ thặng dư vốn cổ phần trong năm 2014 như trình bày Tại thuyết minh số 18.

29. CAM KẾT THUẾ HOẠT ĐỘNG

	2014 VND	2013 VND
Chi phí thuế hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm	<u>1.476.812.370</u>	<u>1.596.593.573</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Trong vòng một năm	864.500.000	686.400.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	85.000.000	719.300.000
	<u><u>949.500.000</u></u>	<u><u>1.405.700.000</u></u>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện số tiền Công ty phải trả cho việc thuê văn phòng và nhà thuốc cho các đại lý bán hàng. Các hợp đồng thuê khác được ký kết từ 6 tháng đến 5 năm.

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Các khoản vay	-	108.760.969.774
Trừ: Tiền	28.704.479.874	26.583.405.717
Nợ thuần	(28.704.479.874)	82.177.564.057
Vốn chủ sở hữu	721.846.214.098	628.503.626.930
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<u><u>-</u></u>	<u><u>0,13</u></u>

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tài sản tài chính		
Tiền	28.704.479.874	26.583.405.717
Đầu tư ngắn hạn	-	30.000.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	286.306.164.539	328.753.160.819
Ký quỹ, ký cược	1.410.476.675	2.651.376.407
Đầu tư dài hạn khác	-	626.000.000
Tổng cộng	<u>316.421.121.088</u>	<u>388.613.942.943</u>
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	-	108.760.969.774
Phải trả người bán và phải trả khác	145.489.668.930	194.951.831.162
Chi phí phải trả	21.509.015.986	25.868.651.820
Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn nhận được	1.070.431.545	2.222.779.829
Tổng cộng	<u>168.069.116.461</u>	<u>331.804.232.585</u>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty không thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	952.037.463	4.982.610.336	88.739.459.197	87.761.544.922
Đồng Euro (EUR)	-	-	602.412.720	12.083.391.414

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá đồng Việt Nam tăng/giảm 5% so với các đồng tiền trên. Tỷ lệ thay đổi 5% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 5% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá các đồng ngoại tệ dưới đây so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 5% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng các khoản tương ứng như sau:

	2014	2013
	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	<u>4.389.371.087</u>	<u>4.138.946.729</u>

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con. Hội đồng Quản trị của Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Các khoản đầu tư vào các công ty con được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng phân bổ ở các khu vực địa lý khác nhau.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2014			
Tiền	28.704.479.874	-	28.704.479.874
Phải thu khách hàng và phải thu khác	286.306.164.539	-	286.306.164.539
Ký quỹ, ký cược	1.410.476.675	-	1.410.476.675
Tổng cộng	316.421.121.088	-	316.421.121.088
Tại ngày 31/12/2014			
Phải trả người bán và phải trả khác	145.489.668.930	-	145.489.668.930
Chi phí phải trả	21.509.015.986	-	21.509.015.986
Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn nhận được	-	1.070.431.545	1,070,431,545
Tổng cộng	166.998.684.916	1.070.431.545	168.069.116.461
Chênh lệch thanh khoản thuần	149.422.436.172	(1.070.431.545)	148.352.004.627
Tại ngày 31/12/2013			
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.583.405.717	-	26.583.405.717
Đầu tư ngắn hạn	30.000.000.000	-	30.000.000.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	328.753.160.819	-	328.753.160.819
Ký quỹ, ký cược	2.651.376.407	-	2,651,376,407
Đầu tư dài hạn khác	-	626.000.000	626,000,000
Tổng cộng	387.987.942.943	626.000.000	388.613.942.943
Tại ngày 31/12/2013			
Các khoản vay	108.760.969.774	-	108,760,969,774
Phải trả người bán và phải trả khác	194.951.831.162	-	194,951,831,162
Chi phí phải trả	25.868.651.820	-	25,868,651,820
Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn nhận được	-	2.222.779.829	2,222,779,829
Tổng cộng	329.581.452.756	2.222.779.829	331.804.232.585
Chênh lệch thanh khoản thuần	58.406.490.187	(1.596.779.829)	56.809.710.358

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

66 Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT(Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch sau đây với các bên liên quan:

	2014 VND	2013 VND
Công ty TNHH CFR International Spa		
Mua hàng	<u>60.376.658.508</u>	<u>46.690.947.341</u>
Công ty Cổ phần Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường		
Mua hàng	<u>305.365.000</u>	<u>357.506.000</u>
Số dư với các bên liên quan:		
	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Đầu tư dài hạn khác		
Công ty Cổ phần Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường	<u>20.000.000.000</u>	<u>20.000.000.000</u>
Phải trả		
Công ty Cổ phần Bao bì Công nghệ cao Vĩnh Tường	133.963.500	-
Công ty TNHH CFR International Spa	<u>47.705.342.141</u>	<u>43.791.365.587</u>
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:		
	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	<u>3.111.974.492</u>	<u>4.171.375.558</u>



Đoàn Thị Quyên
Người lập biểu



Phạm Ngọc Tuyền
Kế toán trưởng



Lương Thị Hương Giang
Tổng Giám đốc
Ngày 23 tháng 3 năm 2015



VPĐD HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 37 Thành thái – P.14 –
Q.10 – TP.HCM

ĐT: +84 8 38 635 600

Email: domesco@domesco.com

1. Chi nhánh Thái Nguyên

47 – Đường Trưng Vương – Tổ 14
– P. Trưng Vương – Tp. Thái
Nguyên

ĐT: +84 280 3656 123

Email: thainguyen@domesco.com

2. Chi nhánh Hà Nội

23N7A Khu Đô thị Trung Hòa –
Nhân Chính, Quận Thanh Xuân,
Tp. Hà Nội

ĐT: +84 4 5568 557

Email: Hanoi@domesco.com

3. Chi nhánh Hải Dương

Lô 61.52 – Khu 10 – P. Hải Tân –
Tp. Hải Dương – Tỉnh Hải Dương

ĐT: +84 320 3863 585

Email: haiduong@domesco.com

4. Chi nhánh Vinh

Lô 20-21 Khu biệt thự Bắc Nguyễn
Sỹ Sách, P. Hà Huy Tập, Tp. Vinh,
Tỉnh Nghệ An

ĐT: +84 38 8668 399

Email: vinh@domesco.com

5. Chi nhánh Đà Nẵng

77 – Lý Thái Tông – P. Thanh Khê
Tây - Q. Thanh Khê – Tp. Đà Nẵng

ĐT: +84 511 2244 812

Email: danang@domesco.com

6. Chi nhánh Tây Nguyên

72C – Đường Nguyễn Khuyến – P.
Tân Lợi – Tp. Buôn Ma Thuột –
Đaklak

ĐT: +84 500 3985 985

Email: daklak@domesco.com

7. Chi nhánh Miền Đông

9/33, Đường Đồng Khởi, Khu phố
4, P. Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, Tỉnh
Đồng Nai

ĐT: +84 61 8823 397

Email: miendong@domesco.com

8. Chi nhánh Hồ Chí Minh

24A – 24B Đường Trung Tâm –
KCN Tân Tạo – Phường Tân Tạo A –
Q. Bình Tân – TP. HCM

ĐT: +84 8 5425 9996

Email: tphcm@domesco.com

9. Chi nhánh Đồng Tháp

32 - Lê Anh Xuân, P. 2, Tp. Cao
Lãnh, Đồng Tháp

ĐT: +84 67 8535455

Email: dongthap@domesco.com

10. Chi nhánh Cần Thơ

325B - 325C Khu Dân Cư 91B - P.
An Khánh, Q. Ninh Kiều - Tp. Cần
Thơ – Tỉnh Cần Thơ

ĐT: +84 710 3780 359

Email: cantho@domesco.com

11. Chi nhánh An Giang

791A Hà Hoàng Hổ, phường Đông
Xuyên, TP Long Xuyên , tỉnh An
Giang

Tel: 0947 487 777

Email: thonghq@domesco.com

12. Chi nhánh Cà Mau

243A- Nguyễn Đình Chiểu -
Phường 8- TP Cà Mau- tỉnh Cà Mau

Tel: 0913 882 623

Email: haupp@domesco.com